

fol 50 - 1911
me

NAM
SỐ 44

mai

SAMEDI 9 JANVIER 1939

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON
Directeur: DAO-TRINH-NHAT
Administrateur: TRAN-VAN-GIAO

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 48440

GIA BAO
môt nam 5.00
sau thang 2.60
ba thang 1.30

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN MẶT

BAO RA NGÀY THỨ BAY
QUỐC KÊ DAN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

CÓ NHỮNG BÀI

CHIẾC ĐỒ MÀNG LINH

O XÙ NÀY

TRỊC-LUÂN hay NGUY-LUÂN

CHÁNH SÁCH XÂM LƯỢC

THẤT-BÌNH-DƯƠNG CỦA LIỆT-CƯƠNG

GIA TRỊ CẤP GIÓ
CỦA CÁC CÔ

THỦY KIỀU ĐỜI NÀY

LUG HẠN VỊ CỦA HITLER

THIỆU THO GIA
ve công-tư trẻ

GIỐNG 2.000 triệu nam trước
NGƯỜI

CHIẾC NHẪN RƠI

Hai vợ cùng là ma

Liều Trại Chi Di

Y... Y...

16 TRƯỞNG GIÁ 0\$10

THỦY-KIỀU ĐỜI NÀY



COI BÀI
ở
TRƯỞNG
VĂN
CHƯƠNG
TRONG
SỐ NÀY

N
G
Ư
Ơ
I



B A N
NGHÈO
CỦA
HITLER



PHÂN
LÊ
HUÊ?

CÔ LỮ BỮU PHÂN
ở BẮC-BÌNH LÀ
MỘT NGƯỜI
THIỆU-NỮ TINH
THÔNG KIỂM-
THUẬT THỦ
NHƯỞ Ở NƯỚC
TÀU NGÀY NÀY

DƯỢC ĐÁO XUÂN HỒI

NAM CẢNH TAM TÀI HOÀN

Giá rẻ: Mỗi hộp 2 hoàn..... 0\$35

Bức thư khen thuốc "Tam Tài Hoàn" của ông Phan Em tòa án Traviñh.

Tôi vì phận sự lao tâm nhọc trí lâu năm, nên thường hay ốm đau và mệt hoài. Đi đứng cũng mệt, nói nhiều cũng mệt, lại thêm ho có đờm chút máu. Vào nhà thương Traviñh 15 ngày, bệnh cũng không mấy giảm.....

Tôi tìm ông Lương-y Nguyễn-văn-Kiên đặt điều trị giùm. Rồi trong lúc ghé mình, mắc thảo chủ rước đi khỏi. Cô em là Như-Mai Y-nữ mới chần mạch giùm cho tôi và đoán chứng bệnh của tôi không sai một chút nào cả. Mới có 12 tuổi mà mạch lạc tinh thông, thật là hiếm có vậy.

Tôi uống được vài thang, bệnh giảm nhiều và hết mệt. Tiếp theo, tôi trường phục thuốc bổ lao "Nam-cảnh Tam-Tài-Hoàn" trong vài tháng, trong mình mạnh khỏe như xưa, lại tỏ tài sáng mắt. Tôi nhận chắc chắc rằng thuốc bổ Nam - Cảnh Tam - Tài - Hoàn thật đúng y như quảng cáo.

Traviñh le 23 Novembre 1935

Ký tên: PHAN-EM

N.B. Cần dùng Đại Lý khắp nơi, được hoa hồng nhiều

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG Traviñh-ville

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

Đã đầu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung điện trong nhà theo kiểu kim thời

Các bà các cô muốn cho em nhỏ mạnh khỏe thì nên cho em nhỏ uống rơng một thứ



N I E N
N H Ó :

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ÔNG

CHOLON

MAI

NAM THU' I, SO 44

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 9-1-37

CÁI CHẾ DÔ MANG LINH VỚI VẤN-ĐỀ LAO-ĐỘNG

HY-vọng vào một người, đầu người ấy là thánh đi nữa, chẳng làm nên trò trống gì được, nếu tự mình không biết đoàn kết, phấn đấu, hy sinh với nhau.

Các công cuộc cải cách lớn lao về xã-hội bất kỳ ở nơi nào, và bất kỳ nằm vào phương diện nào cũng là cái kết-quả hiển nhiên của sự đoàn kết, phấn đấu, hy-sinh trước nhất. Đây là một cái lẽ chung, chắc ai cũng công nhận là phải. Cho nên đối với công cuộc điều-trả của quan đại-sứ Justin Godard ở xứ ta, chúng tôi không muốn đem cái hy-vọng tràn trề của mình giao phó đưa vào một người được, tuy rằng đối với quan đại-sứ cũng như bao nhiêu bạn đồng-nghiệp khác, chúng tôi chẳng phải chẳng có mỹ-cảm ít nhiều.

Trước ngài, chúng tôi đã thấy biết bao nhiêu vị quan lớn đi qua... sau ngài chúng tôi chắc sẽ còn thấy bao nhiêu vị quan lớn đi qua nữa...

Song riêng đối với ngài là người đã từng đem cái tài học và sự kinh nghiệm mà đôi phó với vấn đề vệ-sanh và lao-động, hoặc ở bên Pháp, hoặc ở Genève, chúng tôi rất mừng đứng trước một cái ống truyền - thanh mà chẳng có ai để cái bình phong dày lớn che án được

Khi mới bước chơn xuống đất Nam kỳ, ngài đã tuyên bố : « Tôi sẵn lòng hầu chuyện với anh em », thời chúng tôi tưởng mình có cái bốn phần góp nhóp một vài cái kiến văn để đưa đến tại mặt quan đại-sứ.

Điều chúng tôi muốn nói hôm nay là cái chế độ mang-linh ở xứ này.

Tuy rằng có tiếng là thuộc địa Pháp, được danh đồng ở dưới bóng luật pháp của chánh quốc như ai, song ở trên thật tế, Nam-kỳ chỉ là một cái thuộc địa con ghẻ đó thôi.

Về đường vật chất, chúng tôi nhìn nhận rằng xứ này bước được khá lắm, song về đường xã hội, chắc ai cũng phải đồng ý với chúng tôi mà nói rằng xứ này đi chậm lết như rùa.

Một cái nguyên nhân lớn của tình trạng ấy là cái chế độ mang-linh, đã làm cho chúng tôi điều đặng bấy lâu.

Nay chỉ dừng róng trong phạm-vi vấn đề vệ-sanh và lao-động là cái phạm-vi của chánh phủ Bình-dân ủy cho quan đại sứ, chúng tôi lấy làm đau đớn mà nói rằng có nhiều luật tuy

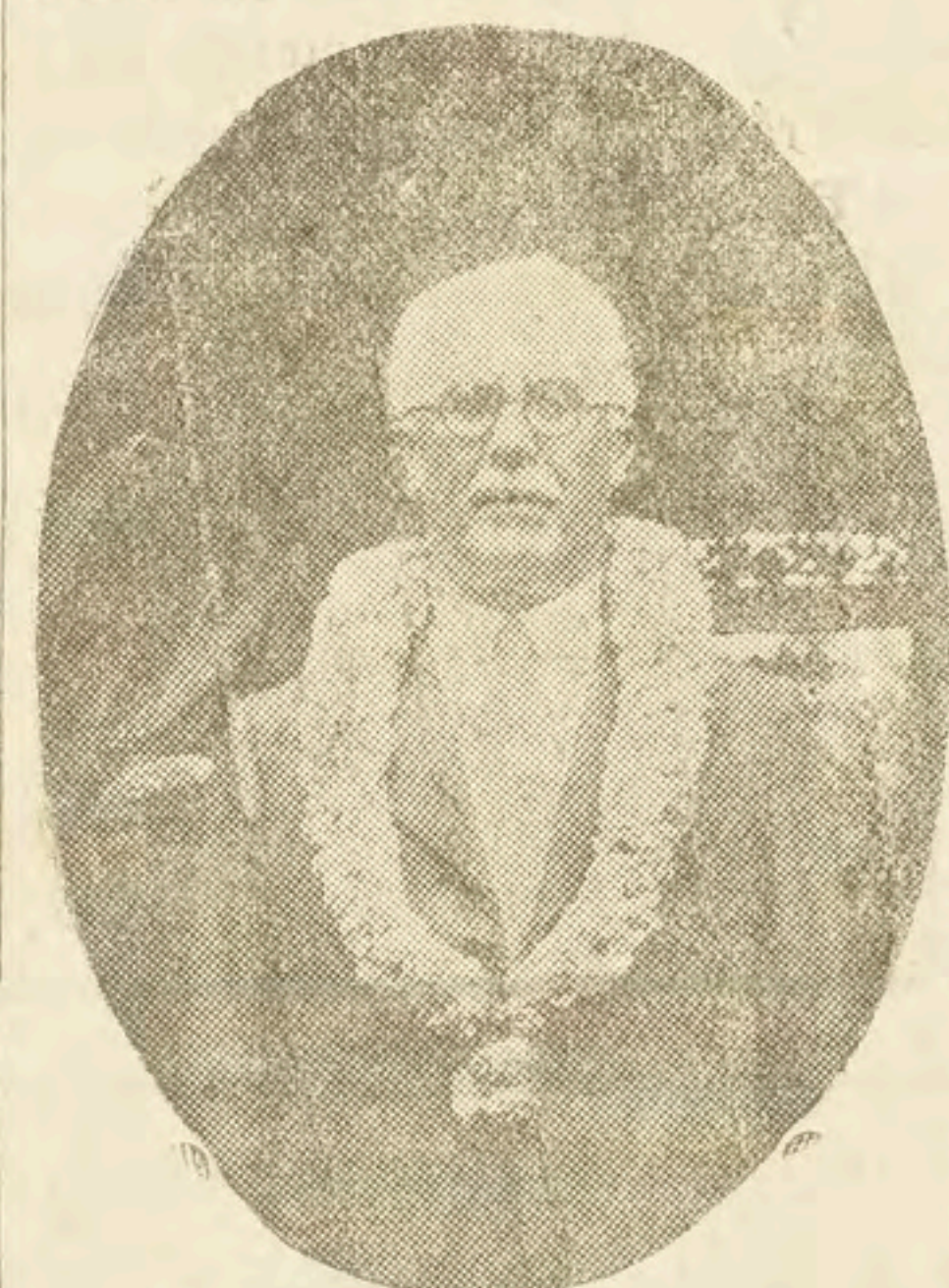
nhà làm luật có ý tốt cho ban hành ở thuộc địa, mà Nam kỳ có được hưởng ân huệ chút nào đâu.

Luật ngày 21 Mars 1884 cho phép lập công-đoàn là một.

Theo điều thứ 5, của đạo luật ngày 12 Mars 1920, thì đạo luật ngày 21 Mars 1884 nói trên đây thi hành ở Algérie và các thuộc địa, song người Nam-kỳ ở dưới chủ quyền nước Pháp hơn 75 năm nào có được phép thấy cái bóng công đoàn bé tí hon nào!

Không được phép lập công đoàn, thì có kẻ lập hội kín chớ có lạ gì đâu!

Có người hẹp lưng lấy việc lập hội kín mà trách Annam sao hay sanh sự. Nhưng họ có biết đâu rằng có lắm cái « hội kín » chỉ là những công đoàn trá hình mà thôi.



ÔNG JUSTIN GODARD

Nơi cổ mang huy-chương của chánh-phủ Ấn-độ ban-tặng ông khi ông đi qua.

Đáng trách chẳng, chỉ nên trách cái chế độ mang-linh, nó làm cho người Annam cùng chung một nghề nghiệp phải rời rạc ra như bún thiêu, để cho ai kia ngồi không thù lợi rồi muốn dấy vô họ thế nào cũng dặng. Trên thì có chánh phủ chớ che, dưới thì cái quyền về mình... chỉ có cái quyền mà thôi, chớ không ắt là có lẽ phải. Trong hồi biến động lung tung ở xứ này vào khoản 1930 31, biết bao nhiêu công hội, nông hội mọc lên. Đến trước tòa án, có lắm phạm-nhơn khai mình không có ý khuynh phúc chánh phủ bao giờ, chẳng qua vì mình nghe lời kẻ khác rủ vào nông-hội hay công hội mà thôi. Mà những người khai ấy số đông là hạng lãnh ruộng, làm thợ, chơn chất thật thà, ta có thể tin được lắm vậy.

Giả sử đạo luật ngày 21 Mars 1884 mà được ban hành sớm ở xứ này, nghĩa là đừng có chế độ mang-linh cản ngăn một cách vô lý, thì biết đâu ta không tránh khỏi cuộc lưu huyết đáng tiếc, biết

đâu chẳng có nhiều người thương thiện làm ăn thay vì ở Côn-nôn. Lao Bảo bấy giờ được vui vẻ sum hiệp với vợ con trong túp lều tranh nho nhỏ.

Cái cảnh huống đó, chúng tôi xin quan đại sứ Justin Godard lấy công lý và nhơn đạo xét thử gùm.

Và chúng tôi cũng xin ngài lấy công lý và nhơn đạo coi dân thuộc-địa này có đáng hưởng cái ân huệ của đạo luật ngày 9 avril 1898 nói về tai nạn lao-động chẳng?

Chúng tôi vẫn biết không phải nhất thiết mà thi hành hết được các đạo-luật về xã-hội ở xứ này vì hoàn cảnh và phong tục đã đổi khác, nhưng chúng tôi tưởng chánh-phủ Bình-dân không lẽ không cho dân thuộc địa cái quyền sống : sống trong sự đoàn kết với nhau để bảo thủ quyền lợi cho nhau, trong một nghề nghiệp, và trong khi tai nạn, đau ốm bất kỳ.

Thế-giới từ đây về sau phải quanh quẩn đau khổ trong vấn đề độc nhất nguy hiểm này : Tư bản và Lao-động.

Lao-động Đông-dương không thể ở ngoài vòng lời cuốn của phong - trào lao-động thế - giới.

Họ đã từng phen tranh đấu, họ bây giờ đương tranh đấu trước mặt của đại-sứ của chánh-phủ Bình-dân.

Cải-tạo xứ này đã đành có luật ở Chánh-quốc, nhưng mà nếu chế độ mang-linh hầy còn thì bao nhiêu luật hay e sẽ hóa ra dờ.

Về mặt vệ-sanh và lao-động, xứ này cũng chẳng thể nào thoát ra khỏi cái chế độ cay nghiệt ấy được.

VĂN-TRÌNH



ai...

... MUỐN TIẾT - KIEM

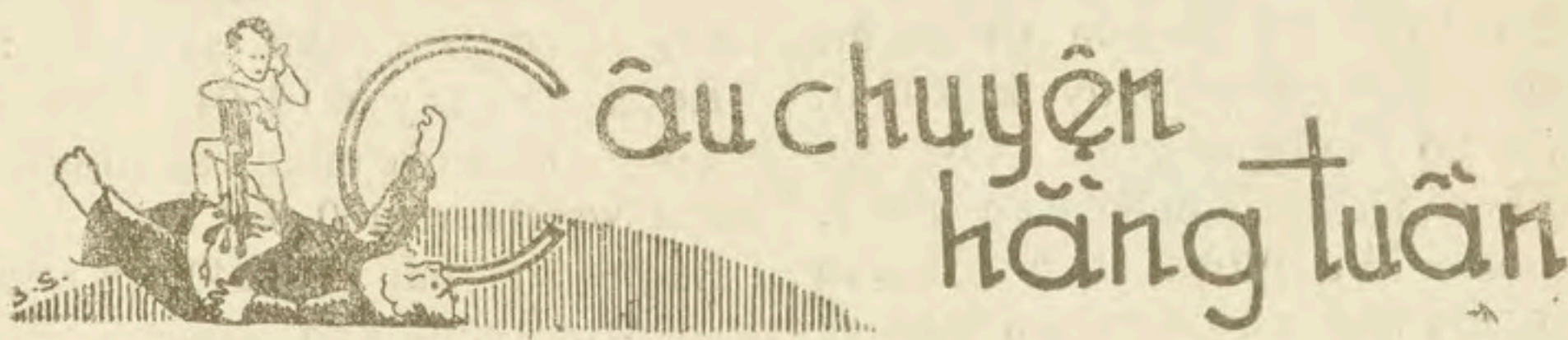
MÀ :

Khỏi bị lừa gạt,
Khỏi bị cấu xén,
Khỏi lo phải bỏ
dờ dang mắt của :
Khỏi bị bóc lột
oan ức tức tởi như
đã bị M.E.O. và
E.D.F.

VÀ LẠI :

Lúc nào gởi vô ít
nhiều cũng được :
Lúc nào lấy ra ít
nhiều cũng được mà
lại có lời, thì chỉ
nên gởi vô

KHO TIẾT-KIỆM CỦA
NHÀ-NƯỚC Ở CẠNH
DINH XÃ-TÂY.— TIỀN
LỜI 1937 ĐÃ NHƯT
ĐỊNH LÀ 3 %.



AI MUỐN VÔ KHÁM hay lên BIÊN-HOÀ?

NGUỒI ta thường nói vua chúa bên Tàu đòi xưa chuyện chế đảo để, và nhơn dân hông có tư-tướng tự-do, ngôn ngữ tự-do. Hình như đó là một cái định-án thiên-cổ, không có tòa án nào cho kêu oan mà cũng không có miệng lưỡi trạng sư nào cãi lại được nữa.

Nhưng lạ thay ! nếu ai xem những truyện xưa tích cũ của Tàu mà chịu để ý, chắc sẽ thấy có nhiều truyện tích chỉ tỏ cho mình một cách trái hẳn lại.

Ví dụ như câu chuyện tôi nói đây là một.

Giang-Ất làm chức quan đại-phu ở kinh-thành nước Sở, coi việc tuần phòng. Một đêm, kẻ trộm vô lấy đồ ở trong cung vua, Quan lĩnh-đoãn (tức là tể-tướng) nói lời tại Át, bèn tâu vua cách chức Át liền bữa đó.

Át về ở nhà với mẹ. Cách không bao lâu, kẻ trộm vô nhà mẹ Át lấy trộm hết 8 thước vải. Bà cụ liền vô triều kiến vua mà tâu :

— Đêm qua nhà thiếp mất trộm hết 8 thước vải, chắc là quan lĩnh-đoãn ăn trộm.

Lúc bấy giờ Sở-vương đang ngự trên đài, có quan lĩnh-đoãn đứng hầu một bên ; nghe bà mẹ Giang Ất nói lạ như vậy, Sở-vương phán rằng :

— Nếu quả lĩnh-đoãn ăn trộm thiệt thì quả-nhơn không kiêng nể gì mà chẳng làm tội, nhưng nếu mụ nói vô bằng, vu-cáo, thì nhà nước có phép luật chẳng dung cho đâu, nghe không?

Bà cụ tâu :

— Không phải chính mình lĩnh-đoãn ăn trộm, nhưng mà ngài xui khiến người ta đi ăn trộm.

— Ủa ! lĩnh-đoãn xui khiến thế nào ?

— Tâu bệ-hạ, lúc xưa Tôn thúc N ao làm tướng, người ta đi đường không thêm lượm của rơi, đêm hôm không thêm đóng cửa, trộm cướp tự nhiên hết ráo không còn. Nay tôi quan lĩnh-đoãn này tại mắt không san, trộm cướp tứ tung, cho nên mới có kẻ trộm tới lấy trộm vải của

thiếp, vậy có khác gì chính ngài xui khiến người ta đi ăn trộm đâu.

— Nhưng mà lĩnh-đoãn ở trên, trộm cướp ở dưới, chúng nó đi trộm cắp, lĩnh-đoãn làm sao biết được, vậy thì lĩnh-đoãn có tội lỗi gì trong đó

— Trời ơi ! Đại-vương nghĩ sai rồi. Trước kia thằng con thiếp làm chức đại phu, có kẻ lấy trộm đồ trong cung, thằng con thiếp bị trách tội ấy mà mất chức ; nào nó có biết gì về vụ trộm ấy đâu. Lĩnh - đoãn là người chỉ, mà không biết lẽ đó. Châu Võ-vương xưa kia đã nói : « Trăm họ có lỗi, ấy là lỗi tại một mình ta ». Hề bề trên không minh, thì kẻ dưới không trị ; tể tướng không hiền, thì nhà nước chẳng yên. Đại-vương thử xét coi.

Sở-vương suy nghĩ thấm thía, chịu phạt là lời nói phải, liền phục vị cho Giang Ất và thường vãi cho bà mẹ

Chúng ta xem giữa đời người ta bảo là chuyện-chế và không có ngôn luận tự do, mà vua dân trên dưới gặp gỡ nhau cách rất thân và nghị-luận cách tự nhiên như thế, thử hỏi chuyện chế ở chỗ nào và ngôn luận bó buộc ở chỗ nào đâu.

Hướng chỉ lý thuyết của bà mẹ Giang Ất còn cứng cỏi và đúng lẽ lắm. Sở dĩ trong xứ có trộm-đạo không yên là vì dân đói khát không được an-cư lạc-nghiệp, mà dân không được an-cư lạc-nghiệp, chính bởi tại kẻ bề trên không biết cai trị giáo dưỡng dân chớ còn tại ai ?

Thử hỏi ở đời gọi là văn minh tự do mình đang sống đây có ai dám lập luận ngay thẳng như vậy không ? Hay là có lắm才子 chơn lý thiệt sự mà nói ra không được ?

Đời nay, tên dân quènon muốn được gặp mặt một vị quan cao chức lớn chẳng phải dễ gì ; nếu ai gặp được mà nói những lời trách-cứ như bà mẹ Giang Ất xưa kia, thì đồ khổ bị động vô khám lớn hay là đưa lên ở Biên-hòa cho biết chừng ! M. T.

Chư-vị độc-giả có những van-chương sự-tích và hình-ảnh gì đặc-biệt, để giúp vô số Đặc-biệt của «MAI» thì xin gởi lại cho nhà báo ngay từ bây giờ.

NGƯỜI VÀ VIỆC

MÙA MÀNG NĂM NAY.

LÚA bây giờ đã có giá khá. Sự thanh vượng đường đã bắt đầu trở lại với cái năm 1937 này. Điều đó phần nhiều ai ai cũng công nhận như thế.

Song ta đừng lạc quan quá mà lắm. Vì cái bờ lúa của xứ ta năm nay không được mấy khá lắm. Nói bờ lúa chúng tôi muốn ám chỉ các tỉnh ở miền Hậu giang.

Giàu lúa nhất là ở Bac-lieu thể mà năm nay diện chủ Bac-lieu than trời như bông vì mùa màng thất từ 30 % đến 50 %. Quận Vĩnh Lợi có nhiều chỗ không mưa đất nẻ, lúa hóp rất nhiều, chính quan chủ tỉnh đã thân hành tận nơi xem xét.

Ở Soc-trăng cũng vậy. Miệt Đại Ngãi có tiếng lúa tốt, người ta cũng đều than van cho rằng mưa ngưng sớm báo hại vô cùng.

Ở Cantho và Bentre có nhiều nơi lúa chỉ có của tốt bỏ ngoài, chớ bề trong hạt đều lép cả. Ở Giồng Luông có người muốn dùng bơm đem nước cứu lúa, nhưng tính lại sự tốn phí cao hơn giá lúa mình muốn cứu, đành phải bó tay mà chịu.

Cứ theo chỗ chúng tôi nghe thấy thì mùa màng năm nay chưa chắc đem lại cho ta những hồi phong phú như xưa. Giới làm ra chỉ xuất cảng được lỏi chừng trên 1.500.000 tấn như năm 1936 là cùng. Thì trường lúa gạo của ta trong vài tháng tới đây sẽ ra thế nào ?

Muốn biết được, ta phải cần biết tình hình tại trường ở Pháp-Trung Hoa, và sự mua bán của các nhà xuất cảng lớn ở đây trước nhất.

Hiện nay chúng tôi chưa có tài liệu đủ, nên chỉ xin nói thoáng qua bao nhiêu đó mà thôi, để cho bà con ta coi chừng mà săn sóc giữ giá cai-món thổ sản độc nhất của mình.

THƯ NGÓ QUA XIÊM

SAN trón, chúng tôi tưởng cũng nên nói qua tình hình lúa gạo bên Xiêm cho hạn đọc biết luôn thể.

Cứ theo một tờ ráp bo mới rồi đây tình hình 60 tỉnh làm ruộng ở bên Xiêm vào khoảng cuối tháng Novembre như sau này :

Ruộng cấy cấy : 18.048.512 rai ít hơn năm trước cũng vào khoảng tháng Novembre 160.000 rai.

Ruộng hư hao : 3.240.738 rai; năm ngoái cũng vào khoảng Novembre số ruộng hư hao hao hết thảy là 2.038.599 rai. Nguyên nhân là tại nắng hạn mưa lụt, cua và các thứ sâu bọ phá.

Ruộng gặt : 1.454.592 rai, tính ra được 5.471.520 tạ lúa. Năm ngoái cũng trong khoảng này họ gặt được 1.565.992 rai tính ra 6.060.156 tạ lúa.

TICH THẦU MÙA MÀNG

LÚA bây giờ đã chín, giá lúa bây giờ đã khá, thế mà có nhiều người vẫn còn bị tịch thầu mùa màng.

Còn nhớ lúc trước ở tại Hội đồng Quân Hạt có một ông nghị điền chủ người Tây đứng ra phân đối sự tịch thầu như thế. Ông Cambot — nếu chúng tôi không lầm — cho rằng Nhà nước làm như vậy là thất sách lắm, tốt hơn nhà nước nên khoan dung, để cho ai chưa đóng thuế kịp nhờ giá lúa này mà lo liệu trang trải cho xong, số thuế ấy, nhà nước chẳng mất đi đâu, lại còn được lòng dân thân phục.

Chúng tôi đã tăng lặn lội ở lục tỉnh, chúng tôi nhận lời ông Cambot là đúng với tâm lý của những người hiện đương bị tịch thầu mùa màng.

Làm điền chủ trong một vùng cần lớn chừng nào người ta càng giữ thể diện chừng nấy. Họ bị tịch thầu là một sự bất đắc dĩ mà

thời, chớ không ai muốn như vậy. Một cái bằng có hiển nhiên là có nhiều làng năm nay thầu thuế vụ quá cái số của nhà nước định, mà thuế vụ này phần đóng góp nhiều hơn hết ai cũng biết là của điền chủ.

Chúng tôi biết một làng ở Bac-lieu thầu thuế được đến 97 %. Đã đành lương chức làng ấy sốt sáng với phận sự, sòng sự sốt sáng của người đóng thuế đối với chánh-phủ thấy rất hiển nhiên.

Làm ông truyền thỉnh cho những người bị tịch thầu mùa màng, chúng tôi xin Chánh-phủ nên thận trọng và khoan hồng trong việc này mới được.

CHUNG NÀO MỜI GIẢI QUYẾT ĐƯỢC ?

CHƯNG tôi muốn nói đến việc đình công của anh em hãng xe lửa.

Đã gần một tháng nay, phần nhiều anh em đình công đều khoan tay nghỉ việc, để coi hăng đình đoạt thế nào.

Hãng hôm giờ cứ làm thỉnh, không thêm lên tiếng. Họ tưởng làm như vậy, anh em sẽ phải chết đói mà trở lại làm việc như xưa, không dè anh em nhất quyết chống cự tới cùng. Vụ này đã thấu đến tai quan đại sứ Justin-Godard rồi, Ngài đã hứa với đại biểu thợ đình công sẽ can thiệp giải quyết giùm.

Trong lúc ấy thì xe lửa bị thiếu người làm công đủ tải năng muốn cần ai thì cần.

Giải quyết... Nhưng mà chừng nào ? Chậm một ngày, tức là một ngày đem lại sự đau khổ đói kém cho cả năm bảy chục gia quyến. Sống không phải với hy vọng mãi được.

TÔI NGHIỆP CỤ KHÔNG BI

HỌ KHÔNG HIỂU

THÁNG trước ở Đê-kinh có ông thanh-niên tân-học đem học thuyết Bergson ra diễn-giảng đối chứng mà trách học thuyết họ Không ở Đông-phương có những người tội họ và sự lầm kia làm cho Đông-phương chậm chạp trên đường tân-hóa.

Cái khẩu-khi của nhiều ông tâm học muốn nói chuyện văn-hóa đều vịn lấy chỗ đó như nhau : chớ trách họ Không.

Chúng tôi không hiểu các ông có xét thử đến căn nguyên học thuyết của họ Không lần nào chưa, hay là chỉ nghe người ta nói, thấy người ta viết ở đâu đó rồi nói theo ?

Có lẽ họ không biết rằng về sau đồ-đệ họ Không, như là Tống nho, bày đặt, sai lầm, mà sanh ra mỗi tệ, chớ căn nguyên học-thuyết họ Không vốn không phải tệ ?

Không biết họ có chịu xét giùm học-thuyết họ Không cũng có tôn-chỉ « tùy thời biến thông » chớ có có tào-đạo-lý của mình là thiên niên bất dịch bao giờ đâu, mà họ vịn lấy « philosophie du mouvant » của Bergson để che-trách ?

Những cao-đệ họ Không còn sót tại ở nước nhà năm ba người như cụ Huỳnh-thúc-Kháng, như ông Phan Khôi, sao không đứng ra biện-hộ dùm cho đáng thánh-su của mình một chút với !

ÂU-CHÂU E PHẢI CÓ GIẶC LỚN

VỤ nội chiến Y-pha-Nho đây đưa năm sáu tháng nay, nếu cứ để mặc bên Trắng (đại tướng Franco) và bên Đỏ (Chánh-phủ Valence) vật

lộn nhau, việc nhà họ thấy kệ họ, đừng có những nước ở ngoài ganh hơi tức khí mà những tay giúp ngấm cho bên này bên kia, thì bên nào ăn thua chắc đã xong phút rồi.

Vì sự những tay giúp ngấm đó, làm chuyện rắc rối xảy ra, khiến cho người ta phải lạnh mình hủ vía. Nếu có những chuyện rắc rối như hiện nay, nào là lục quân Nga công nhiên trợ chiến, nào là hải-quân Đức chặn bắt tàu bè của phái Đỏ Y-pha-Nho ở ngoài biển để trả thù cho chiếc Palos, mấy cái ngòi pháo đó mà người ta mỗi ngày để xích gần mỗi lửa lại một chút, e Âu-châu phải sanh giặc lớn nay mai.

Hai nước Anh Pháp xem ra sẵn lòng ra sức điều-giải, cần ngăn cho chiến hỏa đừng phát ra, nhưng không biết rồi có điều-giải, cần ngăn xong được chăng ?

Phải biết lúc này nước Pháp mắc lo nội-chánh ngoai-giao toi bởi bận rộn, khó có ngày giờ tâm chí nào eo-cấp thuộc-địa theo như chương trình của Trần-tuyên binh-dân. Nếu ta nhè lúc này mà hy-vọng quá, chắc không phải thời.

TẾT ĐẾN! ————— XUÂN VỀ!

Muốn cho ngày xuân càng thêm vui vẻ, mỗi nhà nên mua : Pháo giấy, pháo nỏ, pháo thăng thiên, pháo tre, feux de Bengale, nổ thật lớn, giá thật rẻ.

Bán sỉ và lẻ tại : BACH-LOAN, 300 rue des Mariniers (Cholon). Cần dùng nhiều đại lý ở lục-tỉnh.

I MUON MAY ĐO TÂY
A BUNG MODE PARIS
nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

DAI HUI-SANHI 30 NGÀY
VÀ PHỤ TẶNG ĐƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị định mệnh. Nếu rủi vì đang xa chẳng đến tại chỗ mà mua được, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phấp-phồng lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó n thì bệnh chẳng thể nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn, xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-đốc-Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG, sẵn gần đó và mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cử mà lưỡng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thanh tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cậy người ĐẠI-LÝ tiệm này lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng nhất của bốn-đường như : Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoa Kim-Phụng-Huân, Phát-Lãnh-Huân, Nhi-Khoa Căn-Cơ-Tán, Hóa-Đam Chi Khái-Tán, Hợp-thiết Phật-Linh-Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lễ thì chúng tôi tặng thêm đồ. Vì sao mà tặng thuốc ? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để nhứt mà dưng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì bốn-đường đã có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng đáng dự vào cuộc, chỉ để dành riêng cho quý khách mua lễ thôi.

Mấy lời trên đây men chư-quân có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà ừng.

MUA :

Thể lệ tặng thuốc :

1. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn	1 ó	6. 1 Hộp Kim-Phụng-Huân,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve
2. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ	— Phật-Đơn nhỏ	1 ba	7. 1 Gói Phát-Lãnh-Huân	— Savon Vệ-Sanh	1 cục
3. 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn	— Nhị-Thiên-Dầu ve lớn	1 ve	8. 1 Gói Hóa-Đam-Chi-Khái-Tán	— Âu-Tả-Tán	1 gói
4. 1 Hộp-thiết Phật-Linh-Dầu	— Phật-Linh-dầu lớn	1 thố	9. 1 Gói Căn-Cơ-Tán	— Phật-Linh-Dầu thố nhỏ	1 thố
5. 1 Cục Savon Vệ-Sanh	— Phật-Đơn nhỏ	1 ói	10. 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ	— Cam-Tích-Tán	1 gói
	— Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve		— Hợp-thiết Phật-Linh-Dầu	1 hộp

Trên 10 vị thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG phi lộ — CHOLON

THANH-NIÊN BẮC-HÀ CÙNG KHÔNG CHỊU TU-TU'ỜNG ÔNG NGUYỄN-DUY-CẦN

TRIẾT-LUẬN

DOC báo « MAI » số 36
(7 Nov. 1936) thấy
bài của ông Nguyễn-
duy-Cần trả lời ông Phan-phù
Dao.

Ông Cần lấy Toàn-Chân triết-
luận của ông làm cơ sở để công
kích ông Dao và chê luôn ông Dao
là người óc không có quyết đoán,
trước bị người ta dặt vào đạo
Phật rồi lại bị người ta dặt từ
cung-tướng Phật giáo đến thònh
tri Duy vật-luận của K Marx. Rồi
ông bảo luôn cả thuyết Duy-vật là
mâu-thuẫn với Chơn-lý, và những
người theo xã-hội chủ-nghĩa là
lầm lạc.

Thủ thiết, Toàn-Chơn triết-luận
của ông Cần tôi chưa từng được
đọc bao giờ ; mà bây giờ tôi dám
phê-bình tư-tưởng của ông, kể
cũng là mạnh dạn lắm. Nhưng,
tôi cứ xét nghiệm trong bài ông
Cần trả lời ông Phan-phù-Dao
thì đủ biết ông Cần không hiểu
lịch-trình tiến-hóa của nhân-loại
một chút nào, và cũng không hiểu
Duy-vật-luận của Marx là thế nào
nốt.

Đ

Ông Cần nói : « Toàn-Chơn
quan niệm không phải nhu-nhược,
không dám tranh đấu để giữ mạng
sống mình. Nhưng sự tranh đấu
không bao giờ có tánh chất đảng
phái. Nó chỉ khác quan-niệm của
ông Phan là : không hề có ý oán
ghét kẻ cùng mình tranh đấu »

Ông Cần nói chỉ như người mơ
ngủ vậy ? Trước sự phân tranh
của các giai-cấp trên thế-giới đã
rành rành ra đây mà ông còn nói
thế ư ? « Toàn-Chơn quan niệm
tranh đấu không bao giờ có tánh
chất đảng phái », ông nói thế là
nghĩa gì ?

Loại người sở dĩ có tranh đấu
là vì ở giữa loài người có tánh
chất mâu-thuẫn nên cần tranh
đấu để giải quyết ; cũng như, các
giai-cấp trong một xã-hội tranh
đấu lẫn nhau là do quyền-lợi

hay

NGUY - LUẬN ?

Trong khi tranh đấu với kẻ thù
mà ông bình tĩnh thì có họa ông
ôm căng mấy ông Jésu, Thích-Ca
hay Gandhi chẳng hạn ; còn quần
chúng lao khổ lâu ngày rồi họ
phải chán chường cái chế-độ bất
công của xã-hội hiện tại mà dặt
tay nhau để cùng tranh đấu lấy
đôi chút lợi quyền. Ông Nguyễn-
duy Cần còn nói thêm : « Đã lập
ra thuyết duy-vật mà còn xen vào

chênh-lệch nhau nên phải tranh
đấu. Lúc này đây, ai ở giai cấp
nào phải đứng vào hàng ngũ của
trần-tuyn giai-cấp ấy là để cùng
nhau phấn đấu một trận cuối
cùng của hai chế độ mới, cũ gắng
nhau. Nhà văn cũng vậy, ở giai-
cấp nào, phải đem ngòi bút phụng
sự binh vực lợi quyền cho giai-
cấp ấy. Sự thiết đã rõ ràng như
thế, mà ông Cần dám nói : « Toàn
Chơn quan niệm của ông tranh
đấu không bao giờ có tánh chất
đảng phái » !

Vậy đảng phái là cái gì ?

Có phải là tư-tưởng và chủ-
trương trái ngược nhau không ?
Đã trái ngược nhau thì trong khu
tranh luận cố nhiên là phải đứng
về « căn-cứ-địa » của mình mà lập
luận để chống lại với kẻ địch của
mình. Hiện trạng xã-hội mà trong
khi tranh đấu lại không có tánh
chất đảng phái thì chủ-trương
Toàn-Chơn quan-niệm của ông
Cần tranh đấu với cái gì ?

Ông nói : « Trong khi tranh
đấu không có ý oán ghét kẻ cùng
mình tranh đấu ». Nói như thế
chỉ tỏ ông là nhà văn của phái
phong-lưu quyền-quý, quen ung
dung đi bóc lột, để đầu người ta,
nên không biết những nỗi đau khổ
đói rét của kẻ bị bóc lột kia họ
đang bức bối đến thế nào ? Nếu
cả quần chúng Pháp không hăm
hở cùng nhau hiệp lực đánh đổ
chế-độ quân-chủ thì làm sao nước
Pháp có nền tảng cộng hòa rực
rỡ như ngày nay ?

cái luật công bình thật là mâu-
thuẫn hết sức ». Nói như thế đủ
tỏ ra rằng : Ông Cần chưa hề biết
đến duy-vật-luận ra sao ? Nói
đây là ông chỉ nói liều cho hả cơn
giận của ông, chứ duy-vật luận
của Marx đâu có mâu-thuẫn với
luật công bình trong xã-hội. Duy-
vật Biện-chứng-pháp sở dĩ có là
do những cái không công bình
trong nhân-loại mà sản ra. Bọn
phong-kiến đem những thuyết
không-tưởng duy-tâm để để lừa
gạt thống trị quần chúng. Nhưng
sự mạng của lịch-sử phải lần lượt
đi tới ; thuyết duy-vật hiện hình
căn cứ vào hoàn cảnh kinh-tế
trong xã-hội để giải ngộ những
phản-lũ bị áp bức hãy nên thức
lĩnh để đánh đổ bọn gian ác
chuyên môn để đầu óc cổ quần
chúng bấy lâu. Theo lịch-trình
tiến-hóa tất phải có một chủ-nghĩa
nào để giải quyết những hình
trạng mâu-thuẫn trong xã-hội
Như vậy thì thuyết duy-vật với
luật công bình sao lại mâu-thuẫn
nhau được ?

Ông Cần hỏi ông Phan-phù
Dao : « Nếu sau này thế-giới đại-
đồng do phái duy-vật làm nên thì
chừng ấy duy-vật-luận lấy gì mà
đứng vững nữa, bởi ngòi tranh-
đấu đã tuyệt, cuộc tấn hóa sẽ
ngưng, chừng ấy duy-vật-luận ăn
làm sao nói làm sao với quần-
chúng ? »

Ông Nguyễn-duy-Cần ơi ! Ông
hãy mở lịch-sử nhân-loại mà xem
lại từ thượng-cổ sắp lại đây, hề
chế-độ này bước sang chế-độ kia,
mỗi một phen biến chuyển thời-
đại là một phen nhân-loại tiến bộ
lên. Đến đây tôi chấm câu để
nhắc lại tư tưởng ông Cần, ông
tin rằng : bước đường của nhân-
loại là một cái vòng tròn, tinh-
thần khoa-học phát triển đến tột
bực rồi lại quay lại đời thái-cổ
đã man, nên ông mới có cái chủ
trương rằng sau khi thế-giới đại-
đồng thì ngòi tranh-đấu đã tuyệt,
và cuộc tiến hóa sẽ ngưng.

Ấy đó, toàn-chơn nguy-luận
của ông là ở chỗ đó. Có ai dám cả
gan bảo ngòi tranh-đấu của nhân-
loại sẽ tuyệt, cuộc tiến-hóa của
lịch-sử sẽ ngưng không ? Nhân-
loại hiện giờ đang tranh đấu
mong tiêu trừ sự bất công trong
xã-hội để tiến lên thế-giới đại-
đồng rồi từ thế-giới đại-đồng,
nhân-loại còn phải đem khoa-học

MỘT SỐ ĐẶC-BIỆT CỦA MAI THIỆT LÀ ĐẶC-BIỆT

THEO thường mỗi năm đến dịp tết này,
gọi là số đặc-biệt hay số mùa xuân của
một tờ báo chỉ có chỗ khác hơn ngày thường là in
thêm nhiều giấy, lạ hơn ngày thường là màu sắc
đỏ xanh, còn bài vở bên trong thì trộn bá nập, lung
tung, mỗi thứ một chút, như đĩa rau sống của ta
hay thập-cầm như đĩa « salade russe ». Nhiều khi
tự bảo là mới là vui mà kỳ thiệt không có gì mới
gì vui; trái lại, còn tỏ ra không có công phu chịu
khó gì nữa là khác.

« MAI » không làm số đặc biệt như vậy.

Số đặc biệt của « MAI » kỳ tết này thiệt là
đặc biệt :

Vì nó có công sắp đặt mấy tháng nay;

Vì nó là một sáng-kiến mới lạ chưa hề thấy ở
trong làng báo ;

Vì nó biên tập toàn là những sự mới lạ ngoài
hẳn chỗ kiến văn của người ta ;

Vì nó là chuyên-hiệu của một vấn-đề từ trên
tới dưới, mà ai là người hiểu học, người ái quốc,
người muốn rộng cầu kiến-văn cũng đều nên đọc ;

Vì nó tuy là chuyên-hiệu của một vấn-đề mà
cũng bao gồm có đủ những chuyện về văn-chương,
về học-thuật, về phụ-nữ, về nhi-đồng, tóm lại cũng
có vẻ hay, vẻ vui, vẻ lạ, hình hình sắc sắc, rục rỏ
lạ lùng ;

Vì nó có cái lợi cho độc-giã là hơn dịp này
độc-giã mua đọc chỉ tốn đôi ba cắc bạc, thay vì
ngày thường độc-giã phải hao tốn công phu tìm
kiếm chưa biết mấy năm và phải đọc chưa biết
bao nhiêu sách mới có thể tóm gộp được một sự
tri-thức như « MAI » sẽ tóm gộp dùm cho độc-giã.

Thiệt sự, vấn-đề này chắc ai thấy cũng muốn
đọc ham đọc và cần đọc, mà đọc rồi còn muốn giữ
số báo « MAI » ở trên án-thư, trong tủ sách, để
dành mãi mãi.

Phải, số đặc-biệt của « MAI » thật là đặc-biệt,
chúng tôi sẽ nói rõ trong kỳ báo tới.

Với số báo đó,
« MAI » sẽ chỉ tỏ ra
cho độc-giã thấy nó
ra công gắng sức ra
thế nào ?

Mai

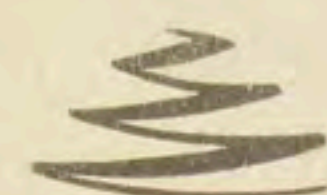
để tranh đấu với võ-tru để thắng
những cái trở lực trên con đường
hạnh-phúc chung, và căn cứ vào
lịch-sử mà tin chắc rằng : loài
người ta sẽ được một ngày mới
sung sướng thêm nữa, chứ không
phải chỉ đến đại-đồng rồi quay
trở lại, hay là đứng im không
tiến hóa nữa. Một tỷ dụ như máy
móc và văn-chương, những thứ
đó có bao giờ đứng im mà không
tiến hóa nữa chẳng ? Trong thế-
giới, sự tiến hóa có hạn-định nào
đâu mà ông Cần dám nói rằng
cuộc tấn hóa sẽ ngưng.

Tư tưởng và chủ trương của
ông Cần như vậy là phản-tiến-hóa,
là thần-bí, là không tưởng, nói cho
đúng hơn, ông Cần là : con đẻ
của tư bản chủ nghĩa, nên trước
mặt trận của hai giai-cấp đấu-
tranh ông muốn đem Toàn-chơn
nguy luận ra để đầu độc một mớ
dân-chúng mong duy-trì lấy đôi
chút lực lượng cho bọn tư bản.
Ông nói rằng : ông vì chơn-lý mà
tranh luận với ông Dao chứ không
phải vì đảng phái. Nhưng vô
tình hay hữu-ý, chính ông đã bị
lời-cuốn vào trận-địa của phái
duy-tâm, để công kích ông Dao
và chế bai Duy vật luận.

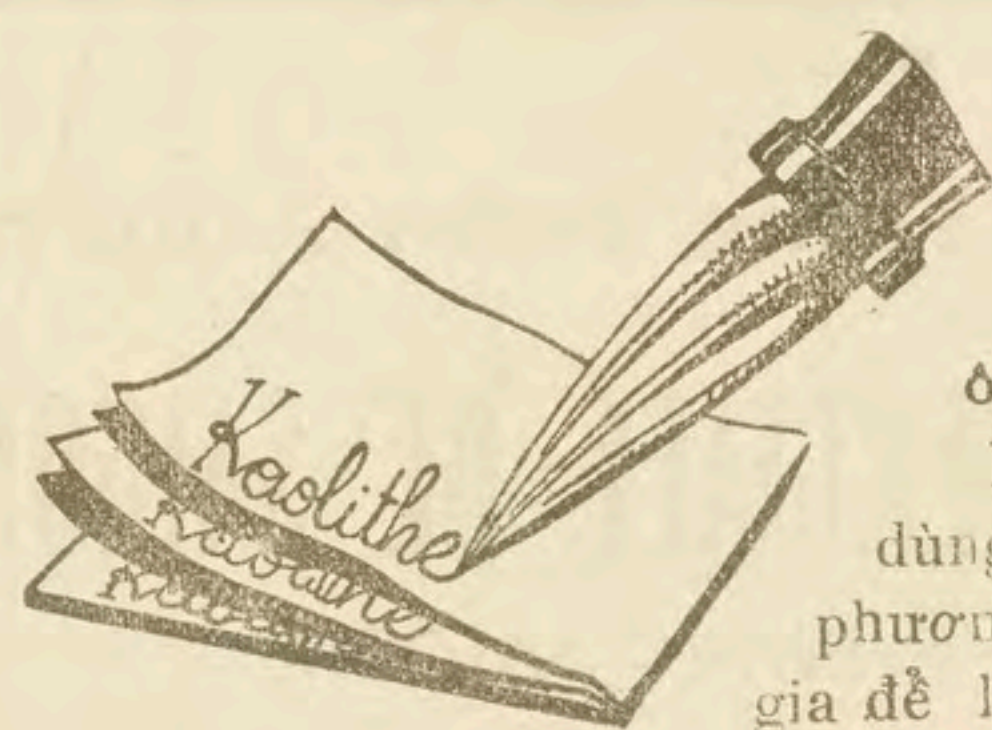
Cái mà ông tự cho là chơn lý
chỉ là chơn lý giả dối, cũng như
đem viết hai chữ « tự-do » thật
lớn ở trước cửa ngục-đường mà
trong ngục thì bao nhiêu người bị
giam cầm gần chết. Đây là chơn-
lý tự-do của các ông đấy phải
không ?

Xem đó, đủ biết đầu óc ông
Cần còn tối tăm chưa nhận xét
rõ rệt sự tiến hóa của lịch-sử ra
thế nào, chỉ căn-cứ vào vài ý-
tưởng vụn vặt để bênh vực cho
quan-niệm Toàn-chơn của ông.
Suốt bài của ông còn đầy những
lý luận mù mờ, phản động, nhưng
tiếc rằng tôi không có nhiều thì
giờ ngồi viết hơn nữa, vì còn phải
đem bản sức mình để kiếm miếng
ăn. Vậy để nhường các bạn có học
lực uyên-thâm về xã-hội chủ
nghĩa hãy giải-thuyết cho ông
Nguyễn-duy-Cần hiểu thêm và
nhứt là để cho quần chúng khỏi
lầm.

THANH-HẢI
(Hànội)



Ngòi viết **KAOLO** là thứ ngòi viết mới chế,
đánh đồ ngòi viết bằng thép và bằng vàng để dùng với các
thứ cán viết dụng mực.



Ngòi viết **KAOLO**
bằng thủy tinh,
khỏi sợ sét, viết chữ
lớn, vừa, nhỏ, có đủ cỡ
và kiểu riêng cho quý
ông và quý bà.

Ngòi viết **KAOLO**
dùng viết trên carbone, rất
phương tiện cho các thương-
gia để làm giấy tờ en double,
triple, quadruple, để cho các giáo-
viên cho point, để cho học-sanh lấy note, viết brouillon
rất lẹ.

Giá mỗi ngòi : 0 \$ 25

Đại lý : **F. VAN-VOVAN**

146, Rue Colonel Boubonnet
Tél. Aut. 21.475 SAIGON

CHÚT KHOA HỌC

BA GIỐNG NGƯỜI Ở TRÊN MẶT ĐẤT TỪ 10 TRIỆU NĂM TRƯỚC

Ái kết quả nghiên cứu của nhiều nhà khoa-học đại-tài ở Âu-châu xem xét mạch nước nóng dưới đất mà xét giấy khai-sanh của trái đất, đã cho ta biết rằng trái đất này có 2.000 triệu tuổi.

Trong 2.000 triệu năm, nó đã phải trải qua biết bao lần biến đổi. Từ sự tích châu Lémurie — 10 triệu năm trước choán biển Thái bình Dương, — sự tích châu Atlantide 8 triệu năm về trước là đắm đất trên biển Đại tây Dương — đến những hình thù quái ở của những thân cây xương thú và xương người mà người ta tìm được ở dưới đất, đủ chứng những sự biến đổi ấy đến bao nhiêu lần rồi vậy.

Những sự biến hoá thành đất và đất hợp xuống thành ra biển làm cho ta phải ngỡ ngàng và hết sức kinh ngạc trước những sự thay đổi bất ngờ mà phải ghê sợ những hiện-tượng hùng vĩ của vũ trụ. Nếu vào viện bảo tàng bác cổ « Musée de la Fraternité des Adeptes », ta sẽ thấy những địa đồ của trái đất này về 10 triệu năm trước và những dân tộc, cầm thú đã sống trên đó do các nhà khảo cứu ở mấy thời kỳ đó vẽ và nắn ra bằng đất sét để lại cho mấy đệ tử của các ngài sau này dùng nó làm tài liệu mà khảo cứu dễ dàng hơn về sự tiến hóa của vũ trụ và mọi sanh vật trong ấy. Xem xét luôn những bộ xương người và cầm thú bày trong viện ấy, ta có thể nhận sự biến đổi của cơ thể các loài sanh vật trên mặt địa cầu cũng theo luật biến hóa của vũ trụ mà thay đổi hình thể.

Thân hình loài người và loài vật bây giờ xem trang nhả và để coi bao nhiêu thì hồi trước cũng thô-kịch, rừng-rú, ghê tởm bấy nhiêu.

Khoa-học chuyên-môn nghiên-cứu phùng dấu vết khác nhau của cơ-thể loài n.ười kêu là Ethnologie dạy ta dùng rất nhiều cách để phân biệt những giống người hiện thời trên mặt địa cầu này, mà chỉ có hai cách mới tìm ra đây coi bộ chắc chắn và hay hơn hết là :

1) coi hình dạng của đầu người.

2) coi bộ tướng khác nhau thể nào của mỗi nòi giống.

Loài người có ba hạng :

1) hạng đầu dài dài gọi là dolichocéphale;

2) ... cụt cụt... brachycéphale ;

Ta thử xem ông Broca chia rẽ dân tộc theo phương pháp của ông :

1e) giống tóc ngay : «đo đầu». Cách ấy coi bộ không hay chút nào và bất tiện quá.

a) đầu dài : như người Esquimaux (dân ở miền Bắc-cực)

b) đầu cụt : Ấn-độ thứ da đỏ, Péruviens, Mông-cổ, Mã-lai (Á-Đông) vân vân...

2o) Giống tóc dợn sóng và quần tròn.

a) đầu dài : Anglo - Saxon (Mỹ) Scandinave (dân ở về phía bắc châu Âu), Berbères (Phi-châu), Basques (Pháp Y-pha-nho), Sémites (Á-châu) Indo - Aryens (A) Nubiens (Phi-châu).

b) đầu ngắn : Finnois, Celtes, Slaves, Iraniens (Ấu-Á) ;

3o) Giống tóc quần và cụt : Boschimans, Cafres, Nègres (Phi-châu).

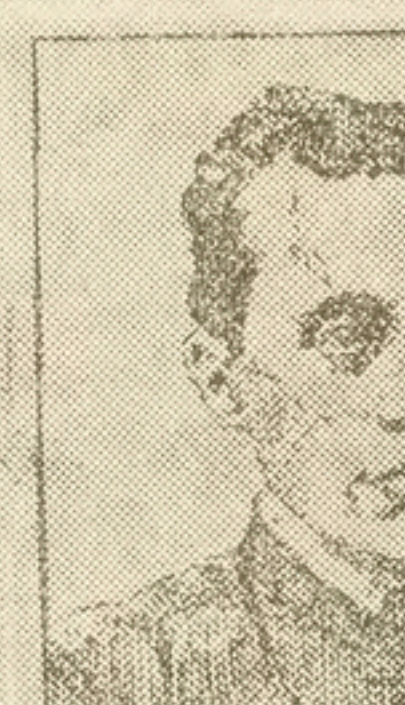
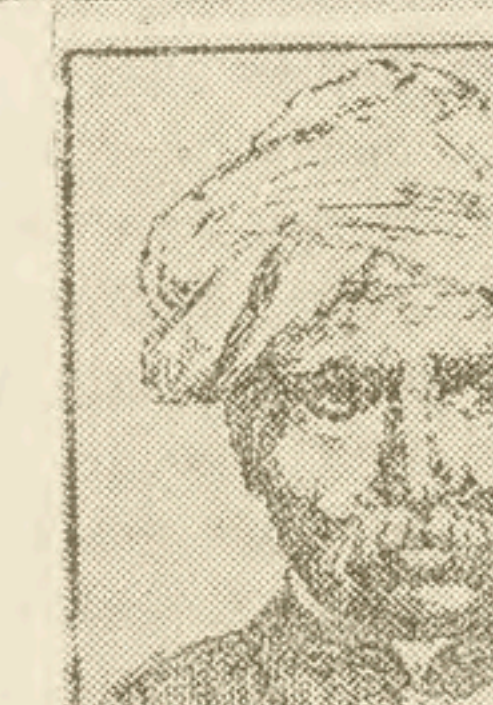
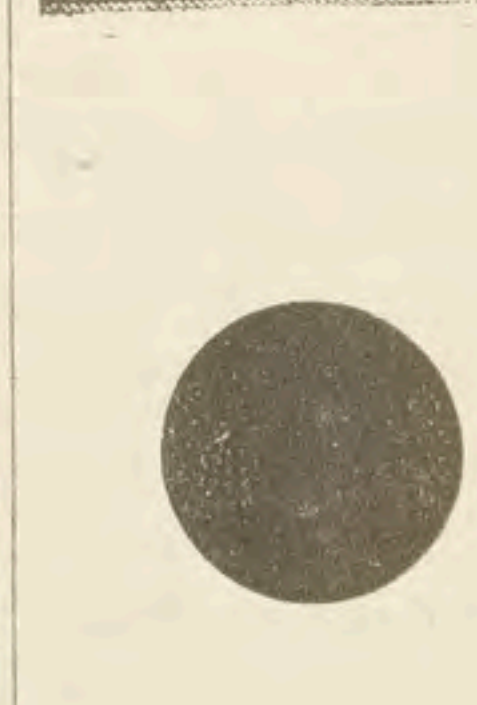
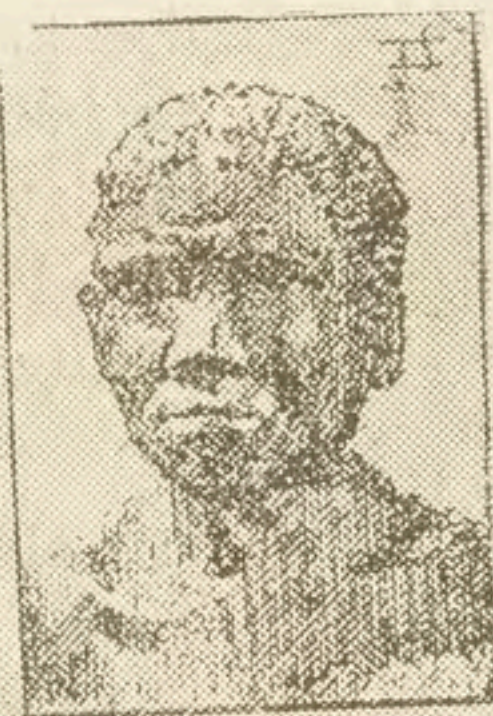
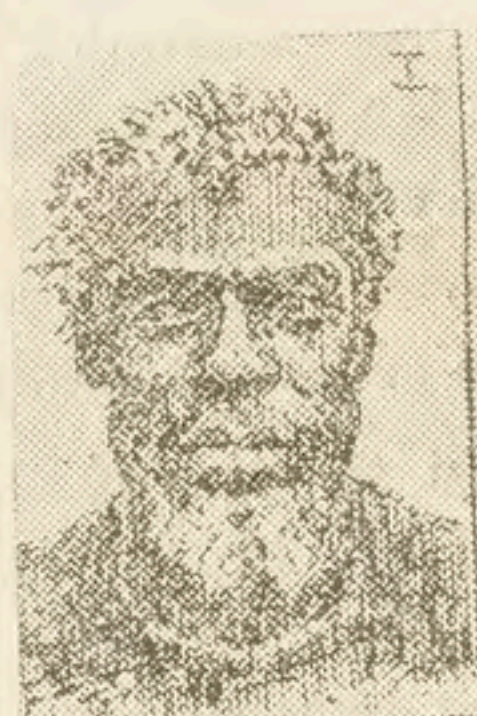
Còn theo hai ông Flower và Lydekker :

1o) Giống Á : Négroides, Mélanésiens, Nègres.

3') ... vừa vừa... mésaticéphale.

Sự coi đầu theo lối trên kêu là « index céphalique ». Muốn biết đầu nào thuộc về hạng nào thì hãy đo b. ngang của nó, rồi lấy số đó mà nhơn cho 100 và chia số nhơn rồi đó cho số bề cao của đầu. Làm như vậy thì lời ra. Nếu đầu nào dưới số 75 thì người có đầu đó thuộc về hạng « dolichocéphale », hay là đầu dài. Giữa 75 và 80 thì thuộc « mésaticéphale », hay là đầu vừa, còn trên số 80 thì là « brachycéphale » nghĩa là đầu... cụt !

Cách thức thứ hai là coi tóc người đó mịn và dịu như lông tru, ngắn và quần, cuộn tròn hay dợn sóng hoặc là ngay bon và láng mượt.



Trong những sợi tóc hơi quăn và dịu như lông tru, người ta thấy bằng kiến hiên-vi mỗi sợi đẹp như giây ruban, và lại bề ngang như có rất nhiều hình tròn lọt xoài đẹp nằm ngang xấp hàn. Còn tóc n.ay và mượt thì sợi nó tròn. Thứ coi quần tròn và dợn sóng thì có nhiều hình tròn quây và lọt xoài đẹp, nằm kế tiếp nhau như thứ tóc dịu lông tru vậy. Ấy cũng gì mấy mắt tròn nhỏ đó mà tóc người ta phải láng dài, ngay hay là quần rết và cụt.

Thường thường, mấy nhà nghiên cứu về dân tộc trên địa cầu hay dùng cách xem tóc mà đoán hơn là dùng phương pháp

Boschimans, (Phi-châu) Australiens (Úc-châu) ;

2o) Giống Mông-cổ, Mã-lai, Polynésiens, Tàu và ta (Á-châu)

3o) Giống Caucasien.

a) tóc vàng : Slaves, Tentons, Celtes ;

b) tóc hơi đỏ : dân-tộc châu-Ấu, A-rập, Ấn-độ.

Theo hai ông sau đây thì coi bộ người ta ít khác nhau nhiều, vì hai ông phân tách không rõ.

Tới ông C. Jinarajadasa thì sắp đặt như thế này ; hiện-thời có ba giống dân to hơn hết, vì vậy mà ông định sự sắp đặt dưới đây coi phân biệt và rõ ràng hơn.

1o) Giống dân Á (Phi-châu) da

đen huyền, môi dày, đầu hơi dài theo kiểu « dolichocephale », tóc đen và quăn, dịu như lông tru ;

2o) Giống Mông-cổ với má nhỏ, da vàng hay đỏ lợt, tóc đen và dài, ngay, láng, đàn ông thì có hai hàm râu không nhiều ;

3o) Giống Aryens hay là Caucasien, da ít trắng hay hơi đỏ, tóc quăn tròn và màu đen.

Xem hình số 1 và 2, bạn đọc đã thấy giống A. ở Phi-châu. Tóc quăn và ngắn, mũi xẹp và đẹp hơi hơi, môi dày, ấy là những đặc tánh của hình d. người giống dân đó. Tuy những hình vẽ ở trên không giống cái đẹp thiên nhiên của vẻ đẹp giống người đó, chớ nó cũng là một dấu t. cho ta thấy sự khác nhau của mỗi giống người vậy. Hình số 1 chỉ sức mạnh và giá trị của giống đó, còn hình số 2 với cái hình thù vụng về quá, mà xem có vẻ mỹ quan hơn.

Những hình 3, 4, 5, cho ta thấy hình dạng của giống người Ấn. Hình số 3 cho ta thấy một người dân-bà già-man của giống indien rouge ở Colombie britannique : má nhỏ, tai dài và hơi đẹp ; coi hình dáng của cái đầu, ta đủ biết nó khác với giống éthiopien thế nào rồi, mấy anh đại-biêu của giống sau năm

trong hình số 4 và số 5. Hình thứ nhất là của người cái trị oon indien - rouge, và hình sau là một vị quan Tàu ở Pékín, má nhỏ, mặt nhẵn, không có lông.

Nếu nói đến giống Caucasien, chúng ta sẽ thấy hai người đại-biêu, một người Ấn-độ (hình 6) và một người Ái Lan (Irlandais) tóc hơi đỏ ở về Celtes du nord (hình số 7) Giống aryen và caucasien cho ta thấy cái thân hình cao lớn và khỏe mạnh lại nhậm lệ thông minh rõ ràng.

Những dân tộc hiện-đại đều vẫn mình ; mà không nước nào có thể còn mãi, vì sẽ phải tàn tạ hết, và số mạng của dân tộc Nini-ve, Tyr, Hy-lạp, La-mã sẽ là số mạng của các dân tộc trên mặt đất ngày nay. Có nhiều dân tộc bị tiêu diệt đầu mất hết, không để lại một dấu vết gì, những giống dân khác như Hy-lạp trước khi tiêu diệt, còn để lại cho loài n.ười một nền đại-mỹ-thuật mà ai cũng phải phục.

Hiểu biết mấy việc này, theo chúng tôi tưởng, cũng lý thú và bổ ích lắm chớ, kỳ báo sau chúng tôi sẽ cùng bà con xem qua lịch sử của hai châu Lémurie và Atlantide mà nay đã tan bể dâu mất rồi.

TRẦN-VĂN-LAI

DOCTEUR NGUYỄN - VĂN - KIỀU

MÉDECIN DENTISTE

Trị bệnh đau miệng và đau răng

119, Boulevard Bonard - SAIGON

(trên từng lầu thứ nhất)

Téléphone : 21.581

THANH-TÂN NỮ CÔNG

Madame VU'ONG-THI-TU' Directrice

BACLIEU

BỒN TRƯỞNG CHUYÊN DẠY

THÊU : tay, máy, bắc, tàu, cườm, kim tuyến, chỉ nhung, point de sable, thêu laine đủ kiểu v. v.

ÉP NHUNG : và chạm cây ra đủ hình người và thú.

ĐỆT : dệt la ne, tay rapidtricot thiết mau.

MAY : y-phục kim-thời, áo-chiếc, áo-lot, chemise, pyjama v. v.

NẤU ĂN : quăng-dông, tiêu-châu, annam, tây.

BÁNH MỨC : đủ các thứ bánh mức tây, nam và trái cây v. v.

HỌC PHÍ

Ở trong : 12 \$ 00 mỗi tháng — Ở ngoài : 5 \$ 00 mỗi tháng

Lãnh may đồ mướn — Bán đủ đồ trang sức cho phụ-nữ

các BAZARS

Hàng buôn Annam

NÊN CẦN BIẾT

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BÁN SỈ

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau



phương ngôn :

Dạy con từ thuở còn thơ,
Dạy vợ từ thuở bơ vơ
mới về.

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule
chaussure de bonne qualité avec du cuir
importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



BÀO HÒA

64, Boulevard Bonnard

Dernière des Travaux Publics

SAIGON

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai từ ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÀN: **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**
219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

TAN - TAN - HUEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thương, kiến bông, trứng thây,
mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

MỸ-NHƠN VIỆN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SẮP, THƯỢNG

HẢO HẠNG. - SỮA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người đàn bà Annam trước
nhất, học tại một MỸ-NHƠN VIỆN đại danh ở
Paris về, đích thân sữa sắc đẹp cho quý khách

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

GIÁ TRỊ CẶP GIÒ CỦA CÁC CÔ

của
PHỤ NGUYỄN

Làn thu thủy, nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm, liêu hèn kém xanh.

LÀ sắc đẹp của đàn bà.
Xưa kia, nhà thi-sĩ
muốn ca tụng cái đẹp
« nghiêng nước nghiêng thành »
của phái yếu, thì đưa ra những
mái tóc màu da, khuôn trăng
rét ngời.

Bây giờ, [mô tả một đàn bà
lịch sự, các văn-sĩ có những câu
dành sẵn: mắt bò câu, mặt trái
scan, sóng mũi tây lai, hàm răng
đều đặn.

Người ta thấy cái đẹp ở khuôn
mặt, nước tóc, bàn tay, bàn chân.
Người ta có thể thấy nó ở nơi
tánh tình, cử chỉ, đạo đức.

Nhưng thấy cái sắc đẹp đàn bà
nơi những chỗ thiên hạ thường
thấy, người ta không có gì bị kích
thích, quyến rũ.

Cái đẹp nơi mặt, nơi mắt, nơi
tóc nó phải lu mờ trước một cái
đẹp khác quý hóa hơn, vì nó kêu
khích hơn: là bộ giò.

Đi Cholon, ngó mấy cô xăm
mặc áo dài phết gót, xẻ hai bên
lên đến nửa thân người, lòi trọn
ven cặp căng ra, những người
nhà quê không khỏi nghĩ ngợi,
tìm kiếm để hiểu nguyên do một
kiểu áo mà tự các bác không cắt
nghĩa ra được.

Gia-dĩ, bên trong các cô không
đủ can đảm phơi cặp giò ra, hoặc
vì một lý do khác, che kín cái mà
các cô muốn đưa ra bằng cái quần
hay là đôi vớ, thì người ngoại-
cước lại càng ngẩn ngơ suy tính
nữa.

Báo Lu, độ nào có nói đến
những cái đẹp của bộ giò nó ăn
qua cả cái chỗ đẹp khác nơi phái
yếu. Có những người chuyên môn
để lựa cặp giò nào đẹp, cặp nào
không. Vũ-nữ, nghệ-sĩ, phải làm
thế nào mà đưa nó ra. Thiên hạ
lấy đó mà đo cái sắc đẹp.

Đo nó không phải bằng thước
tắc, rồi tính toán theo kiểu Meu
rice de Waleffe (1) không mà
thôi. Đo nó để đem nó ra thi-
trường đòi lấy bạc.

« Cô ấy có bạc triệu ở cặp giò »
lời người ta nói không gì quá
đáng.

Trong sự văn minh hiện thời,
các cặp giò của đàn bà quả
thiệt nó chiếm một địa-vị tối-yếu.

Ở các rạp chớp bóng, ở sân
khấu các nhà hát, ra đường, đầu
đâu cũng thấy bắp đùi người ta,
đưa ra, quyến rũ, kích thích
ám ảnh.

Báo Lu lại nói đến những thị-
trường của cặp giò, nơi mà đàn
bà có thể đến, trưng bộ cánh
minh ra cho nhà chugên-môn so
đo, ngắm nghía để đem ra đóng
tưởng cho thiên hạ xem.

Bộ giò đã thành chỗ nó tập-
trung cả các tiếng gọi của tánh
dục.

(1) Người tổ-chức các cuộc thi sắc đẹp ở Âu-
châu, Hiện nay ông đang du lịch xứ ta để
xét về vấn đề « Hôn nhân của người Pháp với
dân thuộc địa ».

Nói đến tánh-triệu của bộ giò,
không thể bỏ qua cái tên của
một nghệ-sĩ chớp bóng đã « ném »
ra đầu tiên cái kiểu áo dài lượt
buốt, xẻ bên hông, đưa ra phía
dưới: là Marlène Diétrich.

Người ta đã mô tả hình dạng
của cô đào này nhiều lần. Cái
má hũn sâu, cặp mắt lơ lơ, một
nhọc, liếng nói khản khản, mấy
điều ấy nhờ nơi tay đàn cảnh
Sternberg mà biến ra một cái
mặt hiền hiền của người đàn bà:

Từ chơn đến đầu tôi chỉ là có
ra để cho ái-tình...

Một người đàn bà « tinh » hết
minh, tiêu-biểu cho cái bình của
một thể - kỷ, tiêu - biểu cho cái ý
muốn tha-thiết của nhục-dục, một
con người mà kẻ bị bệnh giốn ép
(refoulé) hay mơ mộng, một con
người từ tương đi bộ đứng, và
nhứt là cặp giò, phơi ra nòng nân
cái không khí của xác thịt.

Nhà đàn cảnh che đậy con
người ấy trong những lớp áo,
những lông chim, thỉnh thoảng
đưa ra, một cặp giò nai cái, một
nước da trắng đục, lại nhờ cái
lối quăng cáo lung tung, thêm
biệt tài của Marlène, cô đào hát
hoàn toàn là cái cụ-thể của vật
dục đang kêu la, khao khát mà
không được thỏa vọng.

Nếu gọi cặp giò đẹp là nghệ
thuật, nếu gọi các lối kêu gọi
tánh dục là một nghệ thuật, nếu
chớp bóng là một nghệ để cho
thiên hạ xem sau khi ăn cơm tối
thật ngon, cặp tay tình nhân đến
dự cho khoái chí, để tìm sự kêu
khích về mà an nghỉ cho sướng,
thì nghệ-thuật ấy thật là đáng
thương hại vậy.

Nhưng nghệ chưng cặp giò
không phải là một nghệ đồ bỏ.

Cô đào hát có một cặp giò thật
đẹp, có lợm tiền chẳng ít.

Không những vậy, được một
nút ruồi nơi vú mà cô chịu mặc áo
cho lòi ra, cô có thể lãnh thêm
mấy trăm bạc.

Đó là cái « ca » của cô Diétrich
mà tôi đọc ở báo nào quên phứt,
từ lâu.

Trong xã-hội này món chi cũng
là hàng hóa. Bộ giò người đẹp
cũng là món hàng hóa. Nó phải
chiếu theo luật cung cầu, nó phải
tùy theo ý muốn của loài người,
lấp ló trong cái áo dài lượt lượt,
để kêu gọi người ta đến đó mà
say sưa, thỏa thích bằng con mắt
và lỗ tai cái thú xác thịt mà họ
không hưởng được trọn.

Ở kho sách Saigon có quyển
La Garçonne của Victor Margue-
rite. Là một quyển sách mà người
ta gọi rằng tục tĩu. Nhưng không
phải vì sự tục tĩu ấy mà họ bỏ
riêng ra. Văn-sĩ Gustave Flaubert
vì ra tòa để đối nại về quyển
Madame Bovary mà được thỉnh danh
lừng lẫy.

Quyển « La Garçonne » có thể
gọi là một tác-phẩm có giá trị.

Tìm nó ở kho sách, lật ra, tôi
ngạc nhiên mà thấy nó mất hết
nhiều trang, tuy nó vẫn còn mới.
Thì ra, có một độc-giả ra công,
kiểm những trang nào mận mòi
hơn hết mà xé mất.

Vì sao?

Vì đạo đức nổi tam-bành, hay
là vì thủ nhục-dục, muốn cắt để
dành hưởng riêng, như người ta
xem hình lửa thể và « hát bóng
con heo »?

Tôi không hiểu.

Cặp giò đàn bà được người ta
chủ ý, ca tụng, như độc-giả La
Garçonne, Madame Bovary, tìm
cái « hay » của quyển sách ở những
chỗ cụp lặc, đến đời ông Gustave
Flaubert phải đồ quau mà nói
rằng nghệ - thuật không phải là
bao nhiêu đó.

Người Tàu, xưa kia chủ ý nơi
cặp đàn bà. Người nào cặp nhỏ
là đẹp. Đàn bà con gái đua nhau
bó căng cho nó được nhỏ ra giống
cặp tiên.

Một ngàn năm sau, quan-niệm
về « cặp căng » của người Tàu
chỉ tồn tại trong các á xăm đi
khúm núm mà làm trò cười cho
thiên hạ.

Dịch-dịa người Tàu một ngàn
năm trước, chúng ta có thể
thường thức được cái đẹp của hai
chơn bị bó vãi.

Tưởng tượng loài người một
ngàn năm về sau, chúng ta có lẽ
thấy được cái kỳ - cục của một
quan-niệm đẹp về bộ giò.

Cái quan-niệm đẹp cũng như
những quan - niệm khác nó tùy
theo tình hình ở xã hội mà biến
đổi.

Các cô đào hát, nghệ - sĩ, mà
vui tuồng trong xã hội chỉ là
chưng ra cặp giò, cũng là những
con người phụ thuộc theo một
chế độ, một nghệ thuật, chỉ sống
về những vấn đề ấy.



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON

Có bán máy
đánh chữ hiệu
HERMES
Baby portatif
và **HERMES**
2000 portable
đánh được cả
chữ Tây và
chữ Quốc-ngữ
rất tiện lợi.

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.
 máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.
 HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.
 Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

M^{me} TRƯƠNG-CÔNG-MÙI
Professeur de Mathématiques

MAI-LINH HAIPHONG-HANOI

một nhà xuất bản có tiếng ở xứ ta hiện thời



Chúng tôi đã có dịp giới thiệu ông Đỗ-xuân-Mai chủ-nhơn-thơ-cuộc và ấn-quản MAI-LINH ở Haiphong Hanoi, là một nhà xuất bản sách vở có tiếng ở xứ ta hiện thời. Người đứng trong hình này có dấu X là ông Đỗ-xuân-Mai.

Chính nhà MAI-LINH đang in cuốn « Truyện Phan-dinh-Phùng » của bôn-báo chủ-nhiệm, M. Đào-trình Nhất.

Nhà MAI-LINH có sáng kiến in ra những đồ hình ngũ sắc về khoa-học, về toán-học, về luân-lý, về lịch-sử v.v. có đến hai ba chục thứ, rất bổ ích cho các trường và việc gia-đình giáo-dục cho các trẻ em. Hình nào in cũng đẹp và bán rẻ lắm. Tại Saigon, gọi bản ở tiệm Trần-nguyên-Cát đường Charner.

Độc-giã viết thơ cho chúng tôi

Bôn báo mở ra mục này từ đây, để đón rước những lời kêu ca, những ý kiến bày tỏ và những tin tức mới lạ, nhưng mà cốt yếu như là :

1') Quan hệ việc công ích,
2') Viết rất gọn gàng, văn tắt, minh bạch.

3') Tuyệt nhiên không được động tới chuyện cá nhân.

Xin chú ý độc-giã có việc gì viết thơ cho chúng tôi để đăng vô mục này, trước hết nên thể-lối 3 khoản cốt yếu trên đây. M.

BỨC THƠ KÍNH QUAN THANH TRA GIÁO HUẤN

Tôi thấy sự thiệt thòi của mấy thầy giáo mà bất thương tâm, nên xin bộ: bạch ít lời trên mặt báo cầu may các quan thanh tra giáo huấn động lòng đoái tưởng tới chăng?

Thầy giáo ngày nay, làm việc nhọc hơn thuở trước gấp mấy chục lần. Phần đông thầy giáo xuất thân nơi nhà nghèo, nay lãnh chức giáo huấn tiền lương vừa đủ chi tiêu, thêm khi vợ yếu con thơ, thường phải hụt thiếu là khác!!

Sự sống của thầy giáo không trông gì buê lợi sanh tồn ngoài ra lương bổng, thế mà ngày nay mọi đồ vật thực vật dụng thứ gì cũng đều lên giá, còn lương bổng giáo chức vẫn còn nguyên số cũ, thiệt không làm sao đủ sống cho được. Ấy là nói các thầy đã làm việc lâu năm lương khá, cũng bị thiếu hụt đủ điều, chứ mấy thầy ăn lương ngạch mới thì đói túng quá rồi khỏi nói.

Mong sao nhà nước đoái tưởng đến hạng viên chức có quan hệ tới nền giáo dục và cuộc khai hóa của nhà nước mà tăng thêm số lương cho giáo chức nhờ. Luôn dịp xin quan thanh tra Giáo huấn nên rộng lượng xem xét thầy nào không bẽ bề phận-sự thì nên thăng chức lên lương cho họ, hầu đủ sanh tồn thông thả mà lo việc giáo huấn mới được.

BẠCH HOA

CỦ CHỈ ĐÁNG QUÍ CỦA MỘT QUAN LỚN

Ngày 26/12/36, thầy ký Địa-hạt Mai-bá-Đại quận Tân Châu, bị nạn xe hơi phải bỏ mình tại Ta-keo. Thân-quyển xin đem di-thể về nhà tại làng Hòa lạc (Châudoc) Nhà thầy ký là một cái nhà lá nhỏ chật hẹp, rách trước, trống sau, ở dựa mé lộ Tân-châu.

Đến ngày 29/12/36 lúc 5 giờ rưỡi sáng cất đám, quan chủ tỉnh M. Brère de L'isle cũng đến tận nhà chia buồn cùng thân-quyển tới đầu thương tiếc thầy ký Mai-bá-Đại. Đi theo quan chủ tỉnh, có các quan Đốc-Phủ-sứ, chủ quận Châu phú, và Tân-châu, cùng là mấy ông, mấy bà, mấy thầy các ty, các sở. Khi động quan rồi, mặt trời đã lên cao nắng chang mà quan chủ-tỉnh chẳng ngại đường xa cực khổ cứ lội theo qua đồng ruộng bùn lầy đi đưa linh-cữu tới phần mộ, đứng tại huyệt mà nghe đọc bài ai điệu, và coi đắp đất, rồi ngài cùng hai quan chủ quận mới chịu lội bộ trở về.

Riêng phần Hương chức chúng tôi biết! từ hồi ngài đạo nhậm tỉnh Châudoc đến giờ rất là hiền từ nhơn đức, bữa trước đây ngài mắc đi viếng các làng trong tỉnh tới chiều tối ngày 28 mới về đến dinh, mệt nhọc, phần ngài cũng cao tuổi, thế mà ngài quên sự mệt nhọc thức khuya dậy sớm, thân hành đến đưa đám tang thầy ký địa hạt Mai-bá-Đại là một viên thơ ký chức vị rất nhỏ. Ngài đối đãi trân trọng dường ấy, thiệt là cảm động. Hương chức chúng tôi cầu chúc ngài ở tỉnh Châudoc lâu dài, và trông mong tấm gương bác-ái của ngài được treo cao lên cho đời soi chung.

Hương chức làng Hòa lạc (CHAUDOC)

40 ĐỨA TRẺ BƠ VỢ KHÔNG CÓ TRƯỜNG HỌC

MỤC đích nhà nước khai hóa dân, chắc hẳn là muốn cho một tên dân nào cũng được học hết thầy. Nhưng ở Mỹ-tho, hiện thời có một thôn-ấp xa xôi, một số đông con trẻ muốn học mà không có trường học.

Từ 1932, có lệnh nhập làng Thới Lai với làng Phú-Vang, làm một, thì trường học tại ấp Thới-lai cũng như theo đây mà bị đóng cửa. Trong 4 năm rồi, đám đông ấu nhe có M. Nguyễn-phủ-Khai, lại tại nhà cụ hương cả Lê văn Bình dạy học, Ban đầu có lối 20 trò con được, nhưng về sau đông quá, M. Khai, có hỏi hương chức trong ấp, mượn cái trường cũ cho học trò đến học.

Qua lối tháng Mars 1936 thầy giáo Đỗ Giá, dạy trường Vạng Quới, thấy M. Khai dạy mỗi ngày thêm 100 trò hoài, nên thầy Giá sợ có ảnh hưởng đến trường của mình, bèn xin quan đốc học đến xét, và cấm luôn. Ngày quan Đốc học lại xét, thì có đến 40 trò còn học, từ đó đến nay, số 40 trò đông ầu đó không nơi nào học tập cả.

Xin quan Thống đốc Pa-ies thể lòng khai hóa của chánh phủ, mà ra lệnh cho mở cửa trường học ấp Thới lai, thì phước cho con trẻ của ấp này biết bao. Trường có sẵn rồi, bàn ghế cũng có rồi. Ấp Thới lại phải có trường riêng cho con trẻ học tập, là vì ở đây không có trường nào gần hết. Nếu được y theo số nguyện như thế thì cha mẹ học sanh nơi đây lấy làm cảm tạ nhà nước vô cùng.

SI TÂM

Hi-tin

Hay tin hôm 24 - 25 - 12 vừa rồi bạn tôi là cô Lâm-minh-Châu lễ ở Long-trung (Badura) đã làm lễ thành hôn với M. Bùi-quan-San ở An-nhon (Gia-dinh).

Vì mắc bận việc nhà nên không thể đến chung vui cùng cô bạn dạng, nên có ít hàng cầu chúc cho cặp tân-nhơn đáng Loan-phụng hòa minh, sắc cầm hảo-hệp.

Hồng-Tân (Nhiqui)
PS :

Tiếp được tin mừng ngày 6 Janv. 1937 là ngày làm lễ thành hôn của bạn tôi là Chu - thị - Vĩ ái nữ của M. Chu-văn-Hai ở Khanh-Hội Saigon sánh duyên cùng M. Lê-văn-Trị con của ông cai tổng Lê-văn-Tư Tam-Bình Vinh - long. Tôi vì phận sự ràng buộc không đến tận nơi để uống ly rượu mừng hầu tiễn chân bạn tôi lên con đường đời mới, nên có mấy lời cầu chúc cho đôi tân thiếp nên sau này sẽ được vui vầy trọn cuộc hải duyên.

Hồng-Châm Anthái-dòng
Caibè

bổ cho độc giả hay rằng chúng tôi chưa được may-mắn biết « Đại chí tùng-thơ » ấy ở đâu.

Văn học tuần san

Xin bạn đọc lưu ý



Hiện nay bôn báo đương phải có Lê kim-Bình đi viếng các bạn đọc ở Tây - ninh và các miền phụ cận.

Ngài ra những vị

phái viên có tên sau đây :

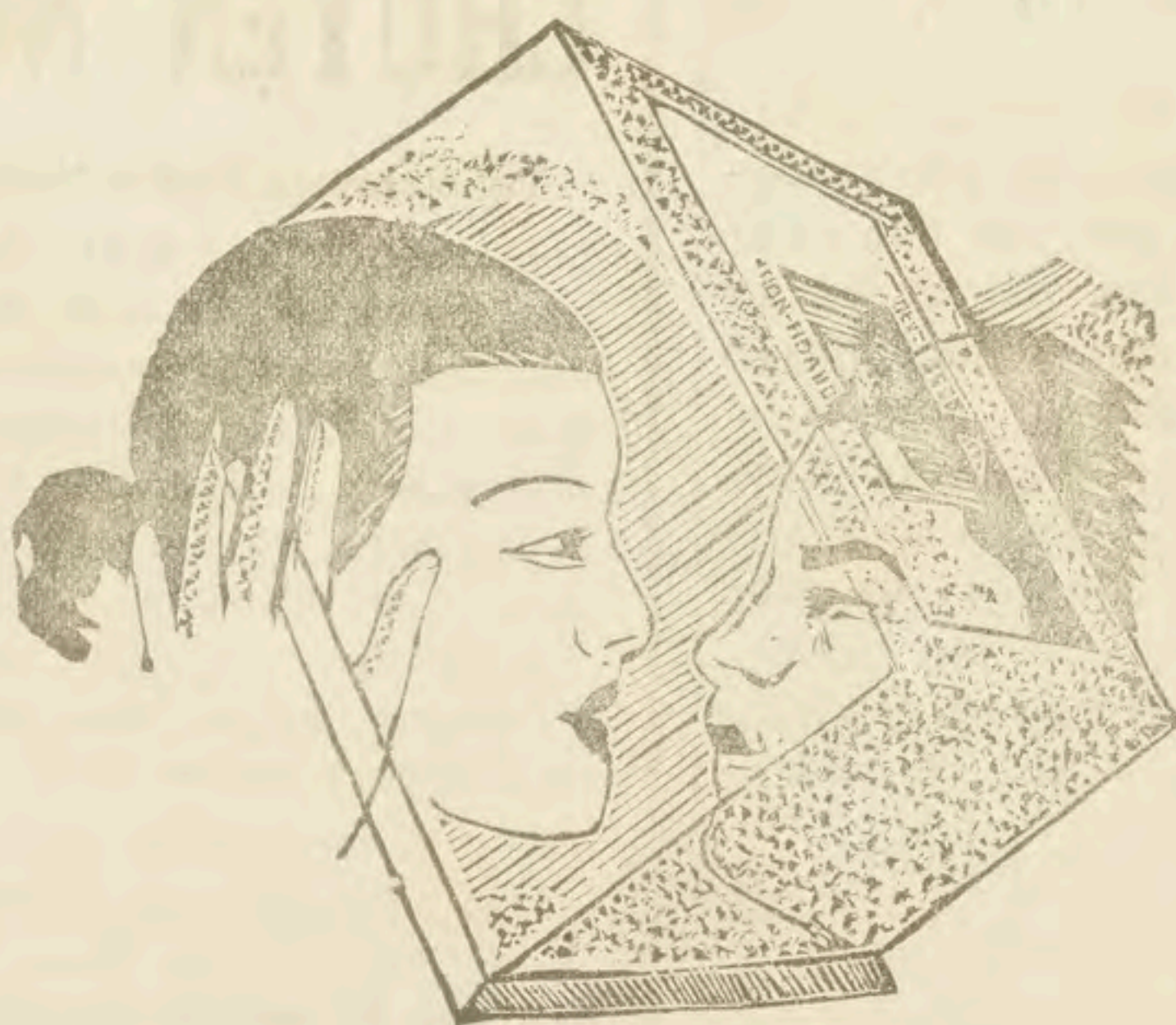
- 1' Võ-văn-Trần đi Sóc - trắng Bạc-liên.
- 2' Phạm thành-Chiêu đi Rạch giá, Châu-doc.
- 3' Nguyễn kim-Trần đi Gò-công Tân-an Mỹtho.
- 4' Võ-văn-Rớt đi Cần-thơ, Sa. dec, Long-xuyen.
- 5' Phạm-vấn Di đi Phan-thiết, Nha-trang.

Xin bạn đọc lưu ý

Đàn bà 30 tuổi còn chiêm nổi vị hôn của gái 19 tuổi xuân

Một góa phụ 30 tuổi ở đường Amiral Courbet, xuân nĩa chừng nhờ trao đổi da một còn non nớt, tóc xanh tươi, tốt. miệng thường cười duyên bày hai hàm răng trắng có đoạt vị hôn nhơn của cô Ba. Cô Ba có dáng điệu yêu kiều, lưng ong, ngực nở, mắt sáng, môi son. nhưng cô bị buồn tủi má hồng có nhai trần suốt đêm và ngày thành thử với trâu bằm vô men răng vàng, có hút thuốc nhựa đóng kết răng đen đen có nhờ đọc báo « MAI » rao phần chà rằng D.P. bán lại NHƠN-HOÀNG có vẽ dùng thử đánh các chất dơ ra hết men răng (email dent) bóng láng, trắng, đẹp. Chồng cô Ba nghe có hoàn toàn tốt đẹp hơn xưa bèn rước cô về ăn ở đến già. Bán sỉ và lẻ: NHƠN-HOÀNG 15 Amiral Courbet SAIGON.

Giá mỗi hộp 0\$35 tặng thêm một bản chải đánh 0p.10 — gọi lãnh hóa giao ngân từ hai hộp. Cần dùng đại lý độc quyền mỗi tỉnh.



Báo « Nhánh Lúa » sắp ra đời

Bôn báo được tin rằng đến 11 Janvier ở Hanoi có tuần báo « Nhánh Lúa » ra đời, là cơ quan chuyên về cái vấn đề xã hội và văn chương, lấy sự bình vực cho anh em nghèo khổ làm tôn chỉ.

Xin chúc bạn đồng nghiệp ra đời vẻ vang và phát đạt.

Một nguyên sách của ông E. Marquis

Không phải riêng anh em trong báo giới tây nam mới biết ông Edonnard Marquis là ty - trưởng Báo-giới ở Soai-lữ Nam-kỳ, chắc hẳn ai cũng nghe danh biệt tiếng ông là một nhà có văn-tài và nhà chuyên tâm về các việc từ thiện.

Ông đã tom góp các công cuộc từ thiện và xã-hội chân tế xã-hội ở Nam-kỳ mà viết ra một cuốn sách bằng chữ Pháp, tựa là « Auvre humaine de France en Cochinchine » (Công nghiệp nhơn-đạo của nước pháp tại Nam - kỳ), dày 200 trang, in đẹp, hình ảnh nhiều, tài-hiệu rất là đầy đủ.

Ái là người hữu tâm với xã-hội và việc từ thiện, đều nên đọc cuốn sách này.

Chúng tôi không biết « tùng-thơ » ấy.

Vừa rồi nhà báo « Văn học tuần san » có nhận được bức thơ của ông Huân, Infirmer ở Phanri, nói rằng có người xưng là chủ Đại-chí tùng thư ở saigon thân tiền của ông hai đồng bạc và chưa gửi sách cho ông.

Chúng tôi xin trả lời cho ông Huân hay rằng số nhà 192 đường Gallieni saigon là báo-quản của văn-học tuần-san, chúng tôi không biết « Đại-chí tùng-thơ » nào hết và tùng, thơ ấy nếu có chẳng nữa thì địa, chứ chẳng phải ở 192 Bd. Gallieni saigon.

Luôn tiện, chúng tôi xin tuyên.

Một vài bài thi

CỤ NGUYỄN DU

Cụ chẳng sanh tồn đến bữa nay,
Lóng nghe quốc - ngữ có thầy bày.
Ngày xưa tiếng mẹ ai để xướng,
Mà truyện Kiều kia hết sức hay.

CỤ VI VĂN ĐÌNH

Có quan Tổng-dốc trọng-thần ta.
Thường mặc áo - trang ngó mặt mà.
Vĩ khiến quận-triều như thế cả,
Rửa cười muôn một nước non nhà.

MUỐN RA HÒI ĐỒNG

Cũng muốn làm le ghế hội-dồng,
Vi không khăn áo mặc lòng thông
Mong sao quốc phục dài thêm nữa,
Nghị viện đưa cười dạy Á - Đông.

TỰ THÂN Y CÂN

Muốn bắt thang lên hỏi cụ Trời;
Tôi sao khăn áo giống người Hời.
Hay là ngu nhược đều như thế,
Gần tám mươi năm chẳng đổi đời.

GIA TRI QUỐC NGŨ

Miền sao giàu có tiếng Đông-Dương,
Khoa học mà chỉ đám liệt - cường.
Cơ khí người hay, ta quốc ngữ,
Đánh nhau ai chết phải bởi thương.

HOC CHỦ TÀU

Cả bác đồ-nho mến chữ Tàu,
Làm phiên cụ Khổng nghĩ càng đau.
Vi chưng Nhựt lấy Đông tam tinh
« Từ viết » « Thi văn » phải lể đầu.

H. T. B.
(Phan - thiết)

LỜI XƯA

Vi ta phải xông pha non nước,
Đề cùng người kíp bước công danh,
Nặng lòng thương nhớ cũng đành!
Công danh gết chết ái-tình như chơi.
Mà em bảo ta người tẻ bạc,
Vội trả thù: « Đi khoác tay ai? »
Dạ đầu dạ nhẹ thế thôi!
Đề bấy giờ luống ngậm ngùi thương thay!
Sao chẳng nhớ cái ngày nào nhĩ?
Trong rừng xanh, em rí tai ta:
— Yêu nhau chớ phụ nhau mà!
Dù rằng nổi trận phong ba bất kỳ.
Nàng ta có quân chi sự đó!
Xin sẵn lòng tha thứ cho em.
Trăng hoa thấp-thoáng bên rèm,
Đợi em chẳng rót thêm rượu vào!

Bui - Văn - Thụy.

Hàỵ coi chừng !!

Các chứng bệnh ngoài da Phong độc ở trong máu mà biến ra như là:

Nổi mề đay, ngứa, dưới háng, bàn tay, lưng, ngực, cổ, bắp vế, ngứa ngáy khó chịu, hay là da thịt bong sừng tẻ, nổi mề đay đỏ rồi sanh ghẻ, theo kẽ tay, kẽ chân cũng mọc mọt trong bóng rợp, ra có thứ nước hơi đục, hoặ vàng, da lòng bàn tay hơi sứt rần rần ngứa trong thịt, ngứa kẽ tay, ngứa lòng bàn tay.

Những lông ben, bất biến, mụn bọc, lác khô, lác ướt, lác voi, lác đồng tiền cũng bởi Phong mà biến ra.

Những trẻ vị thành niên cũng nổi mề đay, nổi sảy, sanh ghẻ, sần da, ghẻ sài. Các chứng bệnh như trên, nếu không lo trị sớm thì sẽ biến ra bệnh Phong đơn như vị vị đã thấy 2 năm nay mà người An am mình mắc chứng bệnh ấy nhiều hơn hết là bởi căn cứ vào các thứ Phong độc ở trong máu mà biến ra.

Chỉ có thuốc Phong-ngừa hiệu QUANG MINH trừ tuyệt các chứng bệnh phong trên đây giá 0 \$ 60 một hộp bán tại NHƠN-HOANG số 15, Amiral Courbet, Saigon, gởi lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp sắp lên.

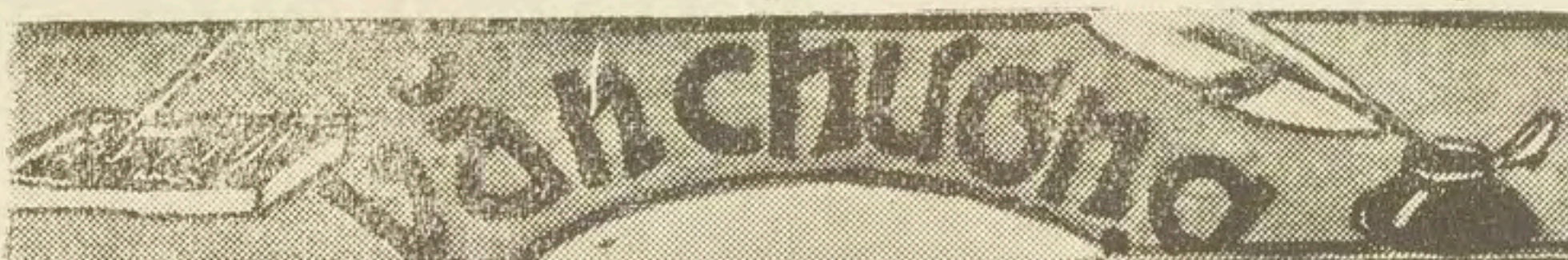
TIÊU-THO' GIÀ "VE" CÔNG-TỬ' TRẺ

BÀ GIÀ ĐÃ BỐN MƯƠI TƯ

NGỒI TRONG CỬA SỔ GỖI THU LẤY CHỒNG:

Cũng là phận gái.
Tuổi xuân xanh đã ngoại bốn mươi tư,
Mà phòng khuê vẫn lạnh ngắt như tờ,
Mong gặp khách đề thân có thành có bạn.
Nhan sắc thiếp chẳng ngư trầm lạc nhận
Cũng còn hơn chán vạ kẻ quanh mình.
Đây là mái tóc trắng tinh,
Trông nhấp-nhoáng, long-lanh và bóng nuốt,
Lược dời-mời đêm ngày chãi chuốt,
Kem « Gò-ka-lông » bôi suốt ngoài da,
Má nhẵn-nheo thì có phần « Cô-ty » chà;
Đỗ trang sức toàn là đồ hảo-hạng.
Vi thiếp sẵn tiền ngân bạc vạ,
Nếu chàng ưng cùng kết bạn trăm năm,
Với người tình, thiếp xin hiến cả hồn, tâm...
Kho tàng đó cũng đem dâng chàng độc-hưởng.
Thử nghĩ kỹ: dầu vua quan, tể-tướng,
Trong thế gian, sung sướng chỉ vì tiền!
Sau này chàng muốn mua tiền,
Sẵn của đó thiếp xin chiều ý.
Tôi tác thiếp tuy bằng tuổi chị,
Mà chàng thì đáng lý cậu em,
Nhưng ở đời chàng thử nghĩ mà xem;
Bồi thiên hạ nhỏ nhen hay đặt chuyện.
Khuyến chàng chớ ngại e điều tiếng,
Kíp mau mau rèn luyện khối thâm tình,
Cùng nhau xe sợi tơ manh...
Kỳ sau tiếp bài: Công tử trẻ đáp tiêu thơ già

LÊ-HOÀNG



CÔ KIỀU DỜI NAY

Kỷ báo trước, nơi mục này có bài « Con dĩ cứu quốc » nói về công trạng và t-ân-thể của lão-kỹ Trại Kim Hoa ở nước Tàu mới qua đời hôm 4 Dec. trước.

Người ta có thể cho Kim - Hoa là Thúy-Kiều đời nay, vì thân thế, cảnh ngộ và công trạng hai người cũng gần giống nhau.

Kiều khuyên hàng Từ-Hải cũng như Hoa lấy vị nguyên soái Đức mà giải vây thành Bắc-kinh.

Kiều thanh-y hai lượt, thanh-lâu hai lần, thì đời Hoa bấy nổi ba chìm, đại khái cũng thế.

Đến tài nghệ văn-chương hai người bạc mạng cô kim cũng xấp xỉ như nhau nữa.

Trại Kim Hoa, chính thiết họ Triệu, tên là Thi-Vân, người ở Tô châu là nơi có thắng cảnh và mỹ-nhơn bậc nhất nước Tàu. Hồi 15 tuổi, Thi-Vân ra làm đào hát, gặp một vị trạng nguyên họ Hồng cưới về làm vợ. Sau Hồng-trạng-nguyên chết, Thi-Vân lưu lạc lên Thiên-Tân, lại vô xóm hồng lâu, người chủ họ Trại và lập ra phường hát Kim-hoa, cho Thi-Vân đứng đầu, cho nên từ đó Thi-Vân lấy tên là Trại Kim Hoa.

Kim Hoa có nhan sắc và thông minh tiếng Đức, tiếng Anh, cho nên được một viên đại tướng Đức thương yêu. Năm 1900, chính viên đại tướng ấy dẫn Bát - quốc liên binh chiếm thành Bắc kinh, bắt Kim Hoa đi theo, ngày đêm ở trong cung điện Nghi-loan của nhà Thanh, chiều chiều ngồi chung xe với đại tướng Đức đi dạo thành phố, nổi tiếng hiệu hách một thời.

Nhờ có địa vị ái tình đó, Kim-Hoa nói với đại tướng Đức rút binh đi, giải vây thành Bắc kinh

và giúp cho trào đình Mãn-Thanh trở về kinh đô, ký tờ hòa ước với 8 nước. Thiết nhờ có sự cười tiếng nói của Kim Hoa mà Bắc kinh lúc ấy nhơn dân bớt được đồ thân và xả - tắc khỏi bị điêu tàn.



Nhưng có ai biết công trạng như thế của Kim Hoa đâu. Cho nên sau lúc đó rồi Kim Hoa vẫn là con dĩ, cho đến lúc già, cảnh sanh hoạt rất là nghèo túng cực khổ. Trại có một đôi người hào - hiệp, biết chuyện, thỉnh thoảng giúp đỡ. Nhà danh sĩ Lưu bán Nông tính viết tiểu-sử Trại Kim Hoa, nhưng mới viết được một nửa thì qua đời, thành ra chưa có tiểu sử Trại Kim Hoa xuất bản. Mấy năm sau đây, người ta mới hơi nhắc nhở tới tên tuổi Trại Kim Hoa, rồi có

người đặt thành tượng hát đem ra diễn ở Bắc bình, Thiên tân, người ta kéo nhau đi xem đông như kiến.

Hình in theo đây chính là một cô đào sầm vai Trại Kim Hoa trong tuồng ấy, tuy không phải là Kim Hoa thật, nhưng mà những người quen biết Kim Hoa, đều nói lúc còn xuân xanh, Kim-Hoa có vẻ yêu kiều thiết naur vậy đó.

Càng về già, cảnh sanh hoạt của Kim Hoa càng khổ. Hôm tháng 11 tây rồi, chủ tịch Sơn-dông là Hàn Phục-Cử có gởi cho Kim Hoa 100 p. Muốn tạ ơn đó, Kim Hoa gởi cho Hàn một bài thi như vậy:

« Hàm tình bất nhẫn lổ tỳ-bà.
« Kỷ độ đề đầu lược mấn nha.
« Đa tạ Sơn đông Hàn chủ tịch
« Khẳng tri trọng-tệ thường tàn hoa.

Đại-ý nói tình-cảnh mình bây giờ nghèo khổ mà không dành thờ than với ai. Nay đành gập số bạc của ông Sơn-dông Hàn-chủ-tịch có lòng đoái tưởng đến đóa hoa tàn như thế, thật là quý hóa lắm.

Tuy là Kim - Hoa lấy thi cũ sửa lại ít chữ, nhưng cũng tỏ ra người thông minh lanh lợi. Sự thật, lúc còn xuân sắc nổi danh, Kim Hoa cũng hay lấy thi văn kết bạn với nhiều thi-nhơn văn-sĩ. Nàng không phải là hạng dĩ quá « vật chất » như những ai kia.

Một nhà danh sĩ nhà Thanh hồi năm Canh tí (1900) cảm khái thời sự mà có hai câu thi:

« Sở tòng sa-thảo quần du tán.
« Vạn lý vân-la nhứt nhạn phi.
Nghĩa là:

« Bãi cỏ dân chim tan tác chạy,
« Từng mây chiếc nhạn nhòn như bay.

Chính là tác-giả ngụ ý chê cười đám văn quan vô tướng lúc bây giờ không bằng một con dĩ có tài cứu quốc an dân vậy.

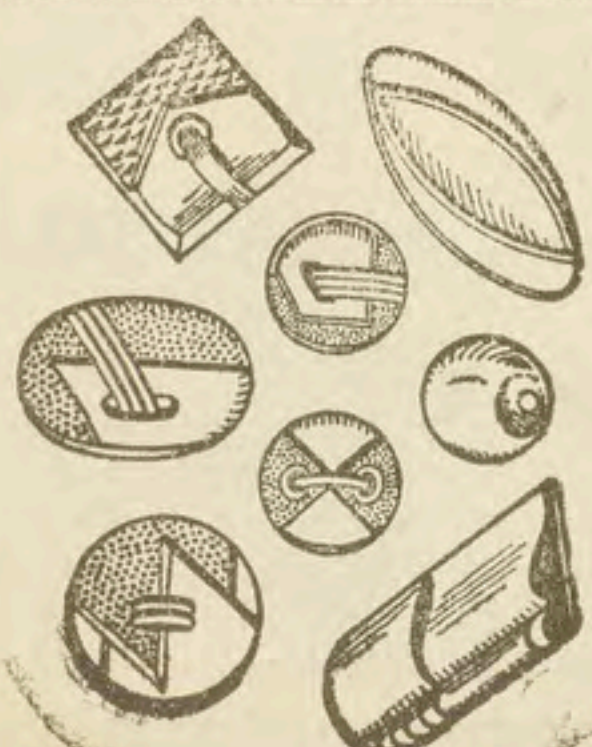
BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - Văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiêu, chỉ
nhung, và ren.



LIÊU TRAI CHÍ DI

CỦA LIÊU-TRAI CƯ-SĨ BỒ-TÙNG-LINH (1679)

● QUÁN-CHI DỊCH ●

HAI VỢ CÙNG LÀ MA

(TIẾP THEO VÀ HẾT CHUYỆN NÀY)

CÁCH sau bảy tám bữa, Thích-sanh thấy kỳ hạn sắp mãn rồi, hai vợ chồng khóc lóc cả đêm, lại hỏi A-Đoan có cách gì kéo dài được cuộc tụ hội dùm nữa không.

Nàng nói :

— Nhắm bề khó nói lần thứ nhì nữa, nhưng đề em thử tính dùm coi. Song không lẽ cho âm-ty một trăm muôn chắt là không được.

Chàng mua giấy tiền vàng bạc y số mà đốt.

A-Đoan đi rồi trở về hôn hờ :

— Em cậy người đi năn nỉ dùm với kẻ áp dẫn những hồn thác sanh, ban đầu khó khăn hết sức, một hai y không nghe. Chừng sau thấy tiền nhiều mới xiêu lòng ưng chịu. Giờ y đã lựa con ma khác đi thác-sanh thế chớ chị ở nhà rồi.

Từ đó, ba người hủ hỉ ở trong nhà, đến đêm ban ngày cũng ở lý chớ không ngày đi đêm lại như trước nữa. Nàng biếu Thích-sanh đóng bít hết cửa sổ và lỗ sáng, rồi thấp đèn đuốc sáng luôn, không lúc nào tắt. Rong rã hơn một năm như thế.

Bữa nọ bỗng dưng nàng phát bệnh hoa mắt, hoang hốt hồn thần, bình như ngó thấy ma quỷ. Vợ chàng vỗ về thăm nom rồi nói :

— Ấy là bệnh ma.

Chàng lấy làm lạ :

— Chính Đoan là ma rồi, lại còn ma nào làm cho nàng đau ốm nữa. Người vợ lắc đầu :

— Không phải như mình tưởng vậy đâu. Con người ta chết thì làm ma, mà con ma chết thì làm ma. (1) Ma phải sợ ma, cũng như người phải sợ ma vậy.

Chàng muốn rước thầy phù thủy về chữa cho nàng, nhưng vợ gạt đi.

— Ma đau, làm sao rước người chữa lành cho được. Mụ già họ Vương ở xóm ta trước, nay chữa thuốc ở âm-ty, mình có thể đi rước mụ tới chữa đặng. Nhưng từ đây tới đó xa hơn 10 dặm đường, mà cặng tôi yếu đuối quá đi bộ không nổi. Phần mình đốt cho tôi một con ngựa giấy để tôi cỡi đi.

Chàng y lời mua ngựa giấy về đốt còn đang phùng phùng chưa cháy hết, thì đã thấy một con núbộc đất con ngựa đỏ tới trước sân, trao giấy cương cho vợ chàng leo lên cỡi đi chớp mắt biến đâu mất.

Giấy lát thấy vợ ngồi chung lưng ngựa với mụ già trở về, cột ngựa ở cây trụ ngoài thềm. Mụ vô trong nhà thăm bệnh, nắm mười ngón tay của A-Đoan, rồi ngồi chững chàng ngay ngắn, cái đầu đảo lắc tía lía, làm bộ ngả xuống đất, một lát mới lồm cồm chỗi dậy và nói :

— Ta đây là Hắc-sơn đại-vương. Cô này bệnh nguy lắm, may làm sao lại gặp được ta, thật là phước đức lớn thay! Đây là bị một con nghiệp-quỷ khuấy phá, nhưng không hề gì đâu! Không hề gì đâu! Song nếu bệnh này chữa lành rồi phải bày đồ dâng cúng ta cho hậu-hỷ. Vàng trăm đĩnh, tiền trăm quan, cỗ-bàn một tiệc lớn, không được thiếu món gì nghe không?

Vợ chồng Thích-sanh nghe vậy mừng rỡ khôn xiết, vỗ về A-Đoan và hỏi bệnh nàng bây giờ thấy trong mình ra sao. Nàng chột nói rằng :

— Sợ em tới ngày tận-số, không được bước cặng lên cõi đời người được nữa. Hề nhắm mắt lúc nào là ngó thấy oan-quỷ lúc ấy, mạng em khiến vậy đó rồi biết làm sao được.

Nói đoạn nàng khóc ròng.

Cách đêm sau, bệnh càng nguy ngập hơn. Nàng nằm co mình lại mà run sợ, hình như có ngó thấy quái lạ gì vậy. Rồi nàng kéo Thích-sanh nằm chung với mình, rúc đầu vô trong bọc chàng, giống như sợ ai tới bắt vậy. Hề chàng đứng dậy đi đâu một bước thì nàng sợ hãi kêu gọi không yên.

Như thế đã sáu bảy ngày, hai vợ chồng Thích-sanh linh quỳnh, không còn biết lo toan thế nào cho được.

Một bữa chàng đi ra ngoài có công việc, nửa ngày mới trở về, nghe tiếng vợ mình khóc lóc. Chàng kinh hoảng, hỏi vợ tại sao khóc ; té ra Đoan-nương đã chết trên giường, xác nằm sờ đó. Lật mền ra xem thì đồng xương trắng rõ ràng. Thích-sanh thương xót khóc gào, rồi lấy tang lễ như người thiết mà chôn cất nàng ở bên cạnh mồ mả tổ tiên mình.

Một đêm, người vợ đương ngủ mơ khóc nức nở, chàng lay thức dậy mà hỏi duyên cớ. Vợ nói :

— Vừa rồi tôi mộng thấy cô Đoan về nói cho biết rằng chàng cô đã hóa ra con ma; nó oán giận cô chết xuống suối vàng nhà mới yên.

mà còn cải tiết, cho nên quyết đòi mạng cô đi. Cô tới xin vợ chồng mình làm cho cô một tuần chay.

Sáng lại, chàng lật đặt dậy sớm, sửa soạn cuộc làm chay. Vợ can lại mà nói :

— Việc độ cho quỷ chẳng phải mình có thể ra sức được đâu, để đó tôi lo.

Nàng dậy đi tức khắc. Chốc lát trở về nói :

— Tôi đã sai đi mời thầy chùa. Giờ mình nên đốt giấy tiền vàng bạc trước để dùm vô việc độ này. Chàng làm theo y lời vợ.

Tới mặt trời vừa lặn, thấy tăng chúng kéo lại đông, có đồ cúng và trống mõ giống như trên dương-gian. Vợ nghe đánh trống mõ, cho là rùm tai, nhưng chàng thì không nghe tiếng gì hết.

Sau khi làm chay rồi, vợ lại nằm mộng thấy Đoan-nương tới cầm tạ, nói đã giải oan được rồi; luôn dịp cho hay rằng nàng sắp thác-sanh làm con gái Thánh-hoàng, vậy làm ơn nói lại cho chàng biết.

Vợ chồng ăn ở với nhau được 3 năm, người nhà ban đầu nghe nói còn sợ hãi, sau lần lần quen thuộc rồi hết sợ. Lúc nào chàng không có ở nhà, thì gia - nhơn cũng đứng phía ngoài cửa sổ mà bầm báo công việc như thường.

Đêm kia, vợ khóc và nói với chàng :

— Kể áp-dẫn tôi về thác-sanh ngày trước, tới nay tình tệ đã đỡ bề ra rồi, va trách móc và thúc hối tôi gấp lắm, e vợ chồng mình không thể tụ-hội với nhau được lâu nữa.

Sau mấy ngày, quả nhiên vợ nhuộm bệnh, nói với chồng :

— Tình nghĩa đôi ta gắn bó, trong lòng tôi vẫn muốn cứ chết mà tụ họp như vậy hoài, chớ không vui gì được đi đầu-thai mà sống. Ngày nay đến ngày vĩnh quyết, chẳng phải là do số mạng định vậy sao!

Chàng lật đặt hỏi có cách gì để cho vợ chồng lại được tụ hội với nhau ít lúc nữa hay không. Vợ đáp :

— Hết cách rồi.

— Vậy rồi mình có bị trách phạt gì chăng?

— Bề nào cũng có trách phạt sơ sớ, chớ sao khỏi được. Nhưng trốn sống mới là tội lớn, còn trốn chết tội nhỏ thôi.

Nói đoạn, không thấy nhúc nhích gì nữa. Chàng nhìn kỹ lại, thấy mặt mày bình thể vợ biến đi lần lần rồi mất hẳn.

Từ đó, chàng thường ra nhà nhô ấy nằm ngủ một mình, trông mong có gặp sự lạ gì khác không, nhưng mãi không thấy sự lạ gì nữa, bấy giờ lòng người trong oán giận cô chết xuống suối vàng nhà mới yên.

Sự máu nhiệm của con số 39

Nhờ sự kinh-nghiệm trong 30 năm về phong-thổ và các chứng bệnh ở trong xứ, ông Nguyễn-an-Cư đã sáng chế ra được một phương thuốc rất máu nhiệm là thuốc rượu 39. Phương thuốc này từ ngày ông chế cho tới khi được hoàn toàn là 15 năm. Công phu như vậy cho nên sự linh nghiệm của nó không biết nói sao cho cùng — những người đã có dùng thuốc này rồi đều tặng nó là một phương thuốc thánh.

Thuốc số 39 chú trị :

- biến đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh.
- Trị các chứng phong-tê bại-xuy, tê-liệt một bên hoặc tê hết hai bên. Bệnh nặng nằm một chỗ đi đứng không được ; bệnh nhẹ thì khi tê khi không. Hoặc ngoài da nổi sẩn, có mục nhám và ngứa.
- Trong mình trước kia có bệnh, nay còn phong độc nhiều, máu xấu, làm cho tinh thần tiêu-tụy, tay chơn mỗi nhưc hoài.
- Người có bệnh đã lâu mà thuốc nào trị cũng không lành là vì trong máu có nhiều độc, máu không tươi tốt.

Người có các chứng kể trên đây hãy uống hoàn thuốc số 39 trong vài ba ngày, như bệnh nhẹ thì hết ngay, còn bệnh nặng thì thấy thuyên giảm rất nhiều.

Dược-liệu dùng làm hoàn thuốc này có dùng chánh vị thứ sâm tốt vì quán, đầu người không bệnh mà uống thuốc này thì thấy sức khỏe càng gia tăng, ngủ ngon được khỏi các tật bệnh xảy đến.

Một hoàn thuốc số 39 và bột quế giá 1 \$ 00

(Ngâm rượu uống được 20 ngày)

Mua thuốc xin do nơi : M. CAO-VĂN-TRỰC

52, rue Aviateur Garros (sau chợ) SAIGON

Không làm quản cáo rình rang ma Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng văn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

— Ấy là trường —

CHIAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tôi-nghệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi

NAM NAM DƯỢC PHÒNG - ĐALAT

QUI NGÀI CHO ĐƯỢC RÕ

sao quý ngài biết rằng lại có hiệu thuốc ÔNG-TIÊN lên trên DALAT này hồi 1930 ? Chúng tôi thấy trên Dalat này chẳng có hiệu thuốc nào của người Annam mình lập ra cho nên chúng tôi thấy dân Annam mình cũng là đông và hay dùng thuốc của người Annam mình làm ra, vì vậy chúng tôi phải xin phép ông Đốc-lý Dalat, mở hiệu thuốc NAM NAM DƯỢC PHÒNG người chủ trương là LÊ-VĂN-CAM. Xin quý ngài xét rõ, chớ chúng tôi mở được hiệu thuốc cũng là khó lắm cho chúng tôi, vì phải lo số bạc hơn 8000 đồng mới được làm đại-lý độc quyền trên Dalat này, cho nên đủ các thứ thuốc Trung, Nam, Bắc đều có. Chúng tôi không phải muốn thâu lợi, vì tình cảnh thấy dân nghèo, cực khổ, tiền không có cho nhiều, cho đủ mà mua thuốc Tây mà dùng, nên chúng tôi bán cho đủ tiền nhà, tiền thuế và tiền công mấy người làm cho vừa đủ, chớ chúng tôi không có ham cho lời nhiều, vì chúng tôi cũng đi làm việc cũng đủ phụ trợ nội trong gia đình rồi, chúng tôi mỗi tháng phải bỏ ra 50 \$ 00 được lấy thuốc thêm cho đủ các chứng bệnh của người Annam dùng.

Vậy xin quý ngài chiếu cố, mỗi khi muốn mua món thuốc chi, xin mời lại :

NAM NAM DƯỢC PHÒNG

ở tại chợ Dalat

KÍNH MỜI

Quý Bà cùng quý Cô ăn mặt theo kiểu Tôi-Tân đến xem sẽ được tiếp đãi ăn cần. . .
vừa lại. . .

NHIỀU HÀNG KIỂU LẠ RẤT ĐẸP

K. A. J. Chotirmall & Cie

34 - 36 Rue Viénot

SAIGON

PHO-THONG BAN NGUYET SAN

LÀ NHỮNG QUYỀN TIÊU-THUYẾT ĐẸP, HAY, RẺ TIỀN CỦA NHÀ TÂN-DÂN

Số 1 ra ngày 1^{er} Décembre 1936, sách dày gần 200 trang khuôn-khổ Có Giáo Minh 0\$25

TẮT LỬA LÒNG TRUYỆN DÀI NGUYEN-CONG-HOAN RẤT HAY CỦA

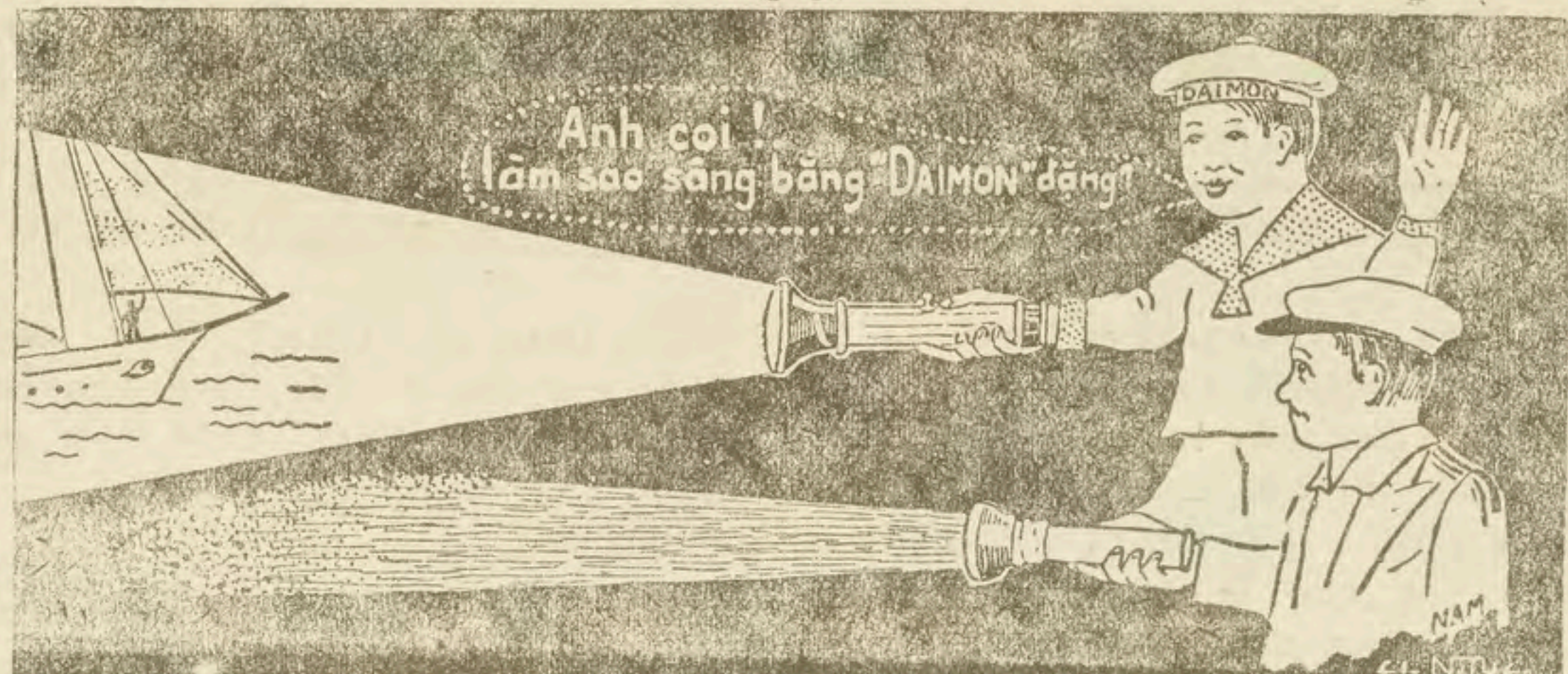
bán khắp nơi và tại : Đỗ-phương-Quê, đường Tổng-độc-Phương Chợ lớn

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho
đăng hiệu DAIMON
vì rất bền lâu,
dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn
cốt là đăng sự
sáng tỏ rõ, mà
nhứt là sáng cho
thật xa; thì QUÍ
VỊ nên chọn
DAIMON thì sẽ dần
vừa lòng và không
uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

THẾ-GIỚI DANH

NHƠN TIỂU-TRUYÊN

Lúc hàn vi của HITLER

Một hai Hitler
nói bạn ăn cắp
của mình.

NGƯỜI bạn hàn vi của Hitler 27 năm trước, là Hanisch (bây giờ vẫn ở nghèo khổ tại thành Vienne), thuật tiếp câu chuyện hồi đó hai người hùn hiệp bán tranh mà mưu sống với nhau:

— « Mùa xuân năm 1910, một buổi sáng kia, va (tức là Hitler) đem lại bức tranh vẽ « Nghị viện thành Vienne » tự khoe là khéo nhứt hạng, biểu tôi rán đi bán lấy 50 đồng mới được.

« Tôi nói giá đó mắc lắm chắc không ai mua.

« Sau túng tiền quá, va biểu tôi đem bức tranh ấy đi bán lấy bao nhiêu cũng được. Tôi ôm đi khắp các nơi, chẳng ma nào chịu mua. Mãi sau mới bán được 12 đồng cho một người chủ tiệm đóng khuôn hình, mà tôi phải nói láo là tôi vẽ.

« Lúc đó anh ta chỉ trả trước có 6 đồng, còn 6 đồng tuần tới tôi lại lấy nốt.

« Cách sau ít ngày, có người bạn nói cho tôi hay rằng Hitler nói tôi ăn cắp số tiền bức tranh « nghị-viện » của va.

« Tôi tìm va đề hỏi. Chúng tôi gây gổ nhau kịch liệt đến nỗi phải đi ra bắt. Trước mặt ông cô, Hitler một hai đề quyết rằng tôi ăn cắp của va, nghĩa là bức tranh « Nghị-viện » tôi bán được nhiều hơn chứ không phải 12 đồng.

« Tôi không biết làm sao mà mình oan cho mình. Đã vậy mà tôi không dám chỉ chỗ tôi bán tranh cho Hitler lại đó mà hồi thử coi bán bao nhiêu cho biết. Là vì tôi lỡ nói láo với người chủ tiệm khuôn hình rằng tôi vẽ bức tranh ấy rồi, nếu chỉ chỗ để làm tôi lời láo ra thì còn gì là danh dự. Tôi đành làm thỉnh mà chịu 3 ngày tù cho rồi.

« Lúc ấy va đề râu sòm sàm mà bạn đồ lỗi thời, coi đáng điệu đề tức cười lắm. Nhưng thiệt va có tài biện thuyết hùng - hồn và tiếng va nói rang rang, làm cho ai cũng muốn nghe.

— Còn tánh nết của Hitler hồi đó ra sao?

— Ôi! và như thằng khật khùng tối ngày lúc nào nét mặt cũng rầu rĩ. Va thậm ghét đàn bà, và



Lúc Hitler bắt đầu tổ chức đảng Quốc-xã, gặp tiệm cà-phê nào có thợ ngồi đông cũng vô diễn thuyết

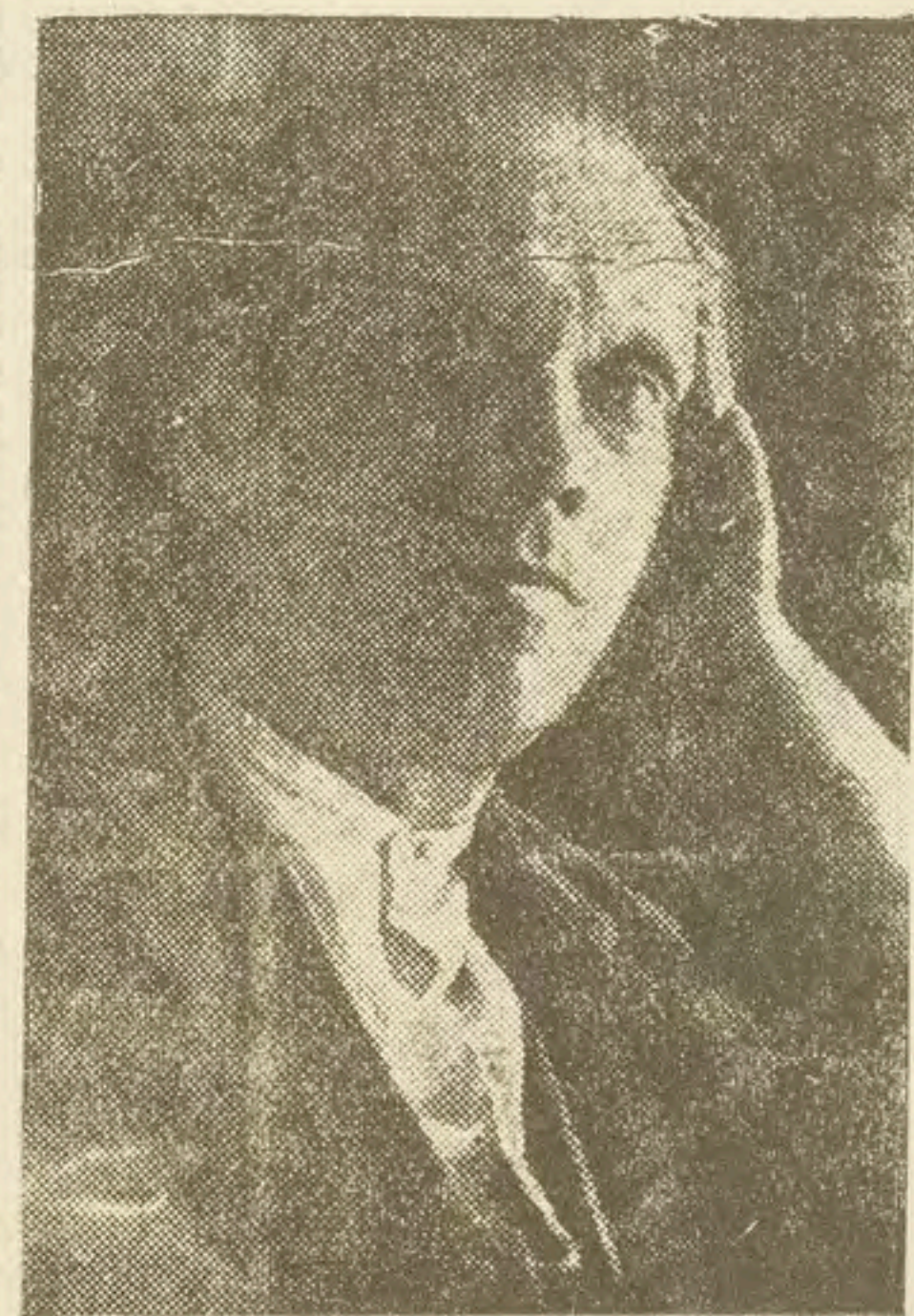
« Từ đó chúng tôi tan rã nhau mỗi thằng đi một ngã, không làm ăn với nhau nữa. Mà cũng từ đó tới giờ tôi không có dịp nào tái ngộ Hitler. »

Thuở va nhỏ ai
thấy bộ tịch va
cũng phải tức
cười.

— Ông Hanisch ơi! luôn dịp ông nói cho biết Hitler có tư tưởng sáng lập một đảng chánh trị từ lúc nào không?

— Thì từ 1910, hơn một đêm va cùng tôi đi xem hát bóng, chiếu phim « Dertunel ». Va cảm kích dữ lắm, đến nỗi tôi thấy từ đêm đó trở đi va biến đổi hẳn.

« Qua bữa sau va có ngay tư-tưởng lập đảng chánh-trị. Rồi đêm ngày mơ màng vô chuyện đó mà bỏ cả nghề vẽ kiếm ăn, có nhiều bữa không tiền ăn, đói bụng gần chết. Đói thì đói, nhưng gặp quán cà - phê nào có thợ thuyền ngồi đông, va cũng xen vô diễn thuyết.



HANISCH

Người bạn nghèo của Hitler
hồi 1910

chỉ có hai món ưa thích: bắn đàn của Wagner và họa kiểu nhà. Tâm hồn va rõ ràng là một nhà cách mạng. Lịch-sử cách mạng 1848 va thuộc như cháo.

« Tuy vậy về điệu âm nhạc, va tâm thường lắm. Nếu va ra Wa-

THIÊN-HA KỶ VĂN

Trận chiến tranh
mau nhứt xưa nay

CỔ-lai, hề đã có chiến tranh phát ra, tất phải đôi ba năm mới xong, hay ít lắm cũng một vài tuần, đôi ba tháng, chứ không có trận nào mau như trận nói đây.

Hồi tháng tá n năm 1896, vua xứ Zanzibar (Phi-châu) khai chiến với vua nước Hồng mao. Sau khi kinh thành Luân-đôn tiếp được chiến thư của địch-quốc rồi, thì một chiếc tàu trận Anh đang đậu ở ngoài biển Zanzibar tiếp được lệnh chia súng đại-bác nhắm ngay cung điện vua Zanzibar mà bắn.

Chiếc tàu trận Anh được lệnh, bắn liền; lại bắn chìm cả chiếc tàu trận duy-nhứt của xứ Zanzibar đang đậu ở cửa biển nữa.

37 phút đồng hồ sau khi khai chiến, vua Zanzibar chạy trốn và trên nóc cung điện của ngài kéo cờ trắng lên, tỏ ý hàng phục. Thế là bãi chiến.

Người ta nói từ khi hơn loại có lịch sử, chưa có trận chiến tranh nào dứt ngũa và mau lẹ kết thúc như thế.

22 năm, một viên
đạn đi từ trên
đầu xuống dưới
cánh một người

MỘT chủ nông dân nước Hồng-gô-ri « Hongrie », đăng lĩa ra trận hồi năm 1914, tên là Jean Oswald, đánh ở mặt trận Nga, chống cự với liên quân các nước Đồng minh.

Ra trận hăng hái quá, một viên đạn chạy tuốt vô trong đầu anh ta.

Bởi viên đạn trúng vào chỗ hiểm yếu khó khăn quá, cho nên không có lương y nào chịu mổ để móc nó ra.

Vậy mà Jean Oswald sống sót, nhưng quan trên cho về hưu-dưỡng, chứ anh ta bị thương như thế nặng quá không ra trận được nữa. Taiệt từ lúc bị đạn trong đầu mà không móc ra được Jean Oswald mang chứng nhức đầu hoài.

Không hiểu tại sao mấy năm về sau tự nhiên chứng đau đầu anh ta biến mất; nhưng lần lần anh ta nghe mình đau cổ, đau lưng rồi tới đau đùi. Đến cuối năm rồi đây Jean Oswald thấy mình đau nhức ở dưới gót cẳng trái. Thử lấy tay sờ thấy cục gì tròn mà cứng hết sức anh ta ngỡ ngỡ suy nghĩ:

— Hay là viên đạn ở trên đầu ta hồi nào bây giờ nó chạy xuống đây!

gner, chẳng qua Wanger là nhà cách mạng cho nên va khoái đó thôi. »

Người bạn nghèo của Hitler là Hanisch chỉ biết Hitler có tới đó mà thôi. Xem ra Hanisch có ý hờn giận Hitler ngày nay đã oai đẳng hiển hách thế kia mà không nhớ lại một anh bạn nghèo, lúc nào

Thế rồi không thêm đi cầu cứu nơi lương y bác sĩ nào hết, Jean Oswald ta cầm dao tự mổ gót cẳng mình ra để móc lấy cục gì tròn và cứng kia. Quả thiệt là viên đạn.

Vậy là một viên đạn trải 22 năm nay, từ trên đầu Jean Oswald đi lần hồi qua khắp thân thể anh ta mà xuống tới gót cẳng rồi từ giữa mà đi ra ngoài đó.

Anh em học sanh
nghèo ta ta thử
lập hội này coi

TRƯỜNG Mỹ-thuật ở Huế kỳ, có một chàng thanh niên học - sanh học rất có tài, nhưng mà nhà nghèo quá nghĩ ra cách kêu hùn lập hội một cách lạ như vậy:

Chàng lấy ngay mình ra làm chủ chốt mà kêu cổ-phần lập một công ty mặc danh, giao hẹn ai hùn tiền bạc vô bấy giờ, thì sau này tới khi chàng học thành tài rồi, những người vô hội sẽ lấy vốn hùn của mình ra bằng những bức tranh vẽ. Vì chàng là học sanh trường mỹ thuật hội-họa.

Nhiều người thấy sự lạ và hương người có tài, xuất tiền vô hùn cho chàng có tiền ăn học cho tới thành nghệ. Hiện thời công ty vô danh ấy đã thu được 200 đô-la. Tính ra giá trị tranh vẽ, là 40 tấm, nhỏ lớn đủ cỡ. Chàng thanh niên mỹ thuật ta bấy giờ vừa học nghệ, vừa vẽ tranh thiệt khéo, đề nay mai trả vốn lại cho các người có phần hùn, y theo lời giao ước.

Sự thiệt, các người có tiền hùn niệp vô công-ty lạ lùng này, bề nào cũng chắc chắn là có một ngày thu vốn trở về bằng một vài bức tranh vẽ để treo trong nhà chơi.

Anh em học sanh nghèo xứ ta thử bắt chước kêu « hùn lập hội » như thế coi. Chắc có nhiều người biết suy nghĩ, sẽ vui lòng vô hùn để giúp người có chí học, còn hơn là đại khờ chơi lối tiết kiệm xô số cho mất cả vốn lẫn lời.

Có hai cuốn sách
hữu ích nên mua
trước đi.

H AI cuốn sách hữu ích là « Truyện Phan-dinh-Poùng » của Đào-trinh-Như và « Hồ xuân Hương » của Nguyễn-văn-Hanh, ai ham mền lịch sử và văn chương thì nên viết thư cho tác giả mà chịu mua trước từ bây giờ, kéo sách in có chừng, nếu chờ sách ra mới thừng thẳng sẽ mua thì e sách bán hết trước khi chực vị hồi mua.

B. B.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu "NHÀNH MAI"
Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p. 40.
Không hết bệnh thuốc sẽ trả tiền lại
Trở lại thật thà.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu dần, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tính mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của hiệu kết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra đêm, khi trong khi đục như nước cơm, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cá châu thân, hoặc tử-cung có vị thối, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như sữa, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang đờ, lộn đờ, tử-cung có mụn, ra huyết trắng có máu, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p. 40.

Khắp nơi có bán. Saigon: nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính và các gara xe điện có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lương 200 rue Paul Banchy Saigon.

MUỒN may mắn, đặt nệm, chiếu và khăn chùi chùi cho tốt đẹp, đáng kiểu tân thời tại nên lại nhà:

AU MEILLEUR
MATELAS - NATTIER
N° 96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên môn và có máy may cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tel. 558 & 21.176

Các nhà nông để ý

Loại chuột thường phá hại mùa màng như là lúa, bắp, khoai, cây trái, dừa, mỗi năm thất hại lợi chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loài chuột đến NHON-HOÀNG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về thí-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thợ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mỗi mau le. Bảo đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhầm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gửi Minh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gửi. Bán sỉ và lẻ NHON-HOÀNG số 15 Amiral Courbet — SAIGON.

Người muốn biết xã-hội chủ-nghĩa

nên đọc cuốn
XÃ-HỘI-LUÂN
GIÁ: 0 \$ 20

Nhà sách nào cũng có bán

Cải nghĩa rõ chủ-nghĩa xã-hội về phương diện kinh-lễ, lao-động, sanh-sản, và có phụ bài giải về hình-thức hợp-lý-hóa và hình thức thặng-dư giá-trị.

Mua sỉ do:
PHAM-VĂN-ĐIỀU
142, rue d'Arras
SAIGON

CHUYÊN NGAN CỦA "MAI"

CHIẾC NHẮN RÓT

ANH ơi! Đời em mà thiếu anh thì vô vị, chẳng ra đời nữa,

chẳng khác chi mùa xuân thiếu tiếng oanh yến véo von và màu hồng rực rỡ. Với anh, em thấy rằng tạo-hóa đã đến công em chọn đã thử vàng bấy nay. Nếu — vì một cuộc vật đổi sao dời bất định — nếu anh bỏ em, em đành cần rằng trút hết mối nợ trần duyên, mà quy đầu về cửa phật. Anh tính, em không có anh, bảo em còn có chút chi sanh thú?

Tâm lý Dung, tôi lạ gì, cái tâm lý của bông hoa theo dòng nước. Cho nên càng nghe nàng giải bày tâm sự, tôi càng đắm ngơ-vực tình yêu. Cái ký vãng nhem nhuốc của nàng, một gái giang hồ, bao giờ tôi quên được, mặc dầu tôi đắm say nàng. Ôi! Thế thượng nhân tình!

Một lần, như nhiều lần khác, nàng sủng sinh ngồi trong lòng tôi. Sau một cái hôn nồng-nàn, bất tuyệt, nàng thở thê như đứa em bé lờng:

— Anh ơi! Mai anh mua cho em chiếc nhẫn kim cương nhé. Này, anh trông những ngón tay búp-măng trắng nõn này, nó mới quạnh quẽ sao! Anh có thương nó thì mua cho nó chiếc nhẫn kim cương đi... Bằng anh lãnh đạm, em khóc cho mà xem, anh đừng có rầy em.

Rồi nàng cười sắc súa, lộ ra bảo vệ khoái lạc.

Tôi cũng cười theo.

Tôi xin thuật sự thay đổi của tâm chí tôi. Thoạt tiên, tôi yêu Dung bằng vật chất. Đối với tôi, nàng bao giờ cũng chỉ là còn vật tình - dục ở trong có thân « Ô-danh » ngự. Song, về sau, càng quen hơi bên tiếng, tôi càng thấy yêu. Lần này, cái « yêu » ấy được cái « quý » đi kèm theo tôi điếm. Thì ra tôi trở nên người tình chân-thật của nàng, tôi yêu nàng bằng tinh-thần. Chẳng thể, trí tôi chỉ rằm-rập chờ dịp tốt để ngõ với nhà cho phép cưới nàng. Chẳng thế, nàng bảo mua cho nàng chiếc nhẫn kim cương, dầu tôi đang gặp hồi túi rỗng, tôi cũng phải cố vác mặt đi vay mượn anh em mua ngay để làm đẹp ý nàng.

Các anh thử tưởng-tượng thái độ Dung khi tôi âu-yếm, dịu-dàng đeo chiếc nhẫn vào tay nàng. Nàng hú lên vì sung-sướng quá.

Rồi, mỗi bước công danh, tôi phải xa nàng. Buổi phân-ly, tôi còn nhớ như lúc này, chúng tôi chỉ ôm nhau khóc hoài, khóc lướt nước. Bảo rằng chúng tôi ghen tình thì đúng quá!

Một năm qua, những phút say sưa ân ái chết đi, nay lại phục hồi. Lấy khăn hồng thấm cạn nguồn lệ tương-tư, nàng lại cùng tôi ngây ngất đắm gỏi trong bể tình ái.

— Ô! Em Dung, nhẫn kim cương đâu rồi, sao em không đeo nữa, em chán nhẫn à? Em chán anh rồi à?

Nhưn miệng cười, Dung tát nhẹ nơi gò má tôi cách nũng nịu:

— Anh nói gì vậy. Có anh chán chương em thì có, chứ đời nào em dám chán anh. Mà chúng ta rõ khéo lời thôi kia! Anh ơi! Anh

hãy nghe câu chuyện em kể ra đây, rồi em sẽ thưởng cho anh một cái hôn nữa. Nghe này! Một buổi chiều xuân nhớ anh — em nhớ đến nhớ cuồng — em bơi thuyền dạo hồ sen cho khuây khỏa. Chẳng ngờ càng linh đình trên mặt nước dập dờn, em càng nhớ. Rồi rút nhẵn ở tay ra, em kể lên mỗi hôn lấy hôn để, ngộ-hầu sống lại cái đời vừa qua, cái đời mơ-mộng, thần tiên, như ngày như đại — ừ, em quyết lúc ấy linh hồn đôi ta đang hoặc chờn-vờn trên đỉnh Thái-Son, hoặc là-dà dưới đáy Thái-bình-Dương — em đánh rớt mất. Hốt hoảng, em vội với theo. Song, than ôi! công tôi! chiếc nhẫn đã vô tình từ giữa em rồi.

Thôi, nhẫn mất là tại anh, vì nếu em không nhớ anh thì làm gì nên nổi. Anh mua thưởng em chiếc khác đi, kéo tội rghiep, em lại khóc!

Tôi lạnh cả người, mồ-hôi toát ra đầm áo. Một tia ngờ, rồi hàng 100, hàng 1000 tia ngờ thì nhau rơi vào trí tôi. Tôi nghĩ:

— Chắc rồi! Bây giờ ta mới lĩnh ngộ. Nó lừa ta cũng như nó đã lừa bao kẻ xưa kia mà ta được biết, khi nó thủ tội với ta để ta tha thứ cho nó. Những nghe cái giọng thon-thót, giết người không gươm ấy, ta đã hiểu rồi. Huống chi bây giờ thêm chuyện này! Gớm thật! Nó chán ta rồi. Mất gì mà mất, nó cho rằng nào cái nhẫn ấy chớ gì!

Dung thấy tôi đột nhiên thờ thần như người suýt nữa trúng số độc đắc, thì nàng càng cười rừ-rự. Ôi! cái cười đắng cay có thể làm tan lòng tôi được. Nộ-khí nổi bừng, tôi trợn mắt quát mắng, xỉ vả:

— Đồ khốn nạn! Tao tưởng mày biết tu tỉnh, quay đầu về con đường chính, ai ngờ, tình nào lật ỹ, mày rập tâm lừa tao à! Mày tưởng tao ngốc như những ai, không biết ngón « bịp » của mày hân.

Rồi thu hết sức của trần gian, tôi đẩy Dung. Ngã lộn nhào, nàng khóc, nước nỡ, nghẹn ngào như bị khối oan tầy đình đè lên trái tim.

Tình hảo kỳ khiến tôi lên du-ngoạn những danh lam thắng cảnh ở miền thượng du.

Một buổi chiều hôm, đồi, núi, cây, cỏ, như trăm tư mặt tượng, âm thầm, quạnh hiu. Nhảy qua con suối nước trong veo ri-rào than thở giữa hai hàng lau san sát, tôi lần theo con đường đất đỏ quanh co, vắng-ngắt, đến một ngôi chùa um-tùm, kín-đáo. Tôi liền vào thăm, chợt thấy một cô gái đứng bơ-thờ ở cuối sân, dưới hàng thông-cổ-thụ mà những lá vàng bay chấp chới theo chiều gió mới nổi lên. Cô thấy khách lạ vội thay về mặt tư-lự hăng một câu chào đón dã. Tiếng « A-di-đà phật » chưa dứt, cô thất sắc, hoảng hốt như đứng trước một hiện tượng quái gở. Cô toan trốn song lại suy nghĩ thế nào, đồng-dục bởi tôi, dăm dăm nhìn tôi:

— Thưa ông, ông đi đâu mà tò mò đến tận đây? Chẳng tay ông có biết tôi là ai không?

Tôi vội ngạt-lời:

— Trời ôi! Kia Dung kia! Thăm chưa! Sao thân em đến thế này. Trời ôi! Nam vô a di đà phật!

Rồi, cảm-động quá, tôi liu lười, khôn nói nên lời. Tôi quên hẳn mỗi ác-căm xưa: động lòng trắc ẩn, tôi thương hại nàng, thương hại hoàn-cảnh nàng.

— Thưa ông, ông còn cảm, còn tức, còn ghét tôi nữa không? À quên, A di đà phật! Xin mời ông đi vãn cảnh chùa, kéo pi thời giờ.

Tôi chưa kịp đáp, Dung đã móc trong túi áo ra một vật và rón rén đưa cho tôi. Tôi mở lớn mắt: một bức thư cộm cộm ở khoảng giữa. Tôi lật đặt mở ra xem: một bức thư hầu nát ra từng mảnh, chữ viết bằng bút chì xiên vẹo, trong có chiếc nhẫn kim cương, tôi hần rần cả người, tưởng mình đang ngủ mê. Tỉnh lại, tôi cố lần mò từng chữ mới đọc nổi:

Anh Đình

« Oan uống cho em lắm! Em định bỏn cợt anh một chút để mua vui — cái vui rất cần cho cuộc ái-tình của đôi ta — mà than ôi! ngờ đâu anh không biết để cho em sầu, em tủi, em than thân, em trách phạt, em đánh nếm mất thì hổ mại tóc phong trần, mong qua ngày đoạn tràng chốn triền am, họa chẳng nhờ được giọt nước cành dương tưới tắt lửa lòng.

« Em gửi theo đây chiếc nhẫn kim cương mà em đã làm bộ nói đánh rơi mất.

« Tềng chừng đây: anh thấu nỗi oan cho em. Thế là em được an lòng.

« Thôi chúc anh vui cảnh hồng trần.

Kính bút: DUNG

Cố dẫn con tìm cuồng khẩu, tôi ú ớ:

— Sao thơ với nhẫn này không gửi ngay cho anh từ trước? Sao em không tỏ ngay nỗi oan kh anh bất-huie một cách dã-mạn? Thì đâu đến nông nổi này! A-di-đà phật! Anh xin em giàu lòng bác ái như đức Thích-ca Mâu-Ni mà đánh chữ đại xá cho anh, cho đứa khốn nạn, chỉ đáng để em coi như rơm-rác.

— Than ôi! A-di-đà-phật! Sự đã dĩ-nhiên rồi. Ông còn hỏi vặn tôi làm gì. Ông còn tôi thôi làm gì!

Dung toan nói nữa, bỗng một tiếng chuông lanh lảnh, chặn mất câu chuyện của chúng tôi, rồi, ngân nga, tiêu tán, chìm lìm trong những cánh rừng xung quanh chùa. Dung im bật, hai tay chấp lên miệng, hai mắt lim dim. Tôi vẫn nín thinh. Ôi! Cái phút nghiêm trọng, kinh khủng, thiêng liêng!

Tiếng chuông thứ hai tiếp theo. Tôi rơm rớm nước mắt, thốn-thức.

Dung tụng niệm nho nhỏ:

— Nam - mô - a - di - đà - phật!

BUI-VAN-THUY

MÉLODIA

Đàn kéo nhưt
Nam - kỳ của
H. K. LE-YEN
SAIGON

GHÊ - NGƯA

Hiệu Nhành-Mai (Đại tài)

Ghê ngựa hoặc có dễ như dế cơm chày, hoặc mọt có mủ, ngựa ngày khó chịu, dùng thuốc ghê ngựa này thỏa đến đâu thì rạp đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khắp nơi có bán: Saigon do nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gara xe điện.

THUỐC ĐẸN

(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bệnh đẹn, nhớ kiếm mua thuốc đẹn hiệu Nhành-Mai đem về thoa miệng, thì thứ chi cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khắp nơi có bán.
Mua sỉ do nơi các Đại-lý có chỉ chỗ bán nơi trang chót, Saigon: nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gara xe điện có bán.

Đau nhức trong gân cốt.

Tay rung, đau mỗi xác thịt.

Mất ngủ vì lo lắng.

Náo động thần kinh.

Nhức đầu đồng.

Có thai giả ngày hay mỗi mết.

Để rồi bất hoản tay chơn

Hãy uống

KIM-TINH-ĐƠN

1 ve O \$ 25

Hiệu-nghiệm cấp kỳ

NHÀ THUỐC

VÔ-ĐÌNH-DÂN

219-223, Rue des Marins

CHOLON

64 phân-cuộc khắp

Đồng-dương

CHƯ vi đọc báo MAI nên cử động cho những người quen biết cùng đọc với

Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ

Viết máy



1.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.
TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.
Đại lý cổ Đông-Dương,
THAI LE HON.
275, rue d'Espagne, Saigon.

Không, có lúc nào Đông cảm thấy mến tiếc Dung bằng lúc này.

Ở xứ người, trong hoàn-cảnh éo le nguy hiểm, tuy Đông oán giận Dung, song còn âm-thầm ước-vọng ngày kia tái hiệp với Dung!

Thì ra ny-vọng ấy đã đổ nát. Dung dầu nghèo khổ, khốn-nạn đến thế mấy, Đông vẫn còn câu vọng có cơ hội danh-dự Dung với sự nghèo khổ khốn nạn. Với hy vọng ấy, Đông xuống tàu vào Nam, cảm thấy như có luồng điện mạnh lôi-cuốn về quê-quán.

Đông có khí hăm mạnh mẽ, tinh thần can-gi quyết, lẽ có thể Đông biết quý trọng danh dự hơn tánh mạng và biết khinh bỉ sự bèn nhát nhục nhơ. Nhưng mà thời gian có cái mãnh lực thù tiêu được các nỗi ân hận, giận dữ, thù tiêu cả sự ngờ vực, như nước trong khuấy tan được muối mặn. Hình ảnh Dung đã vượt biển, cõi mây đi tìm Đông để bào chữa cho Dung.

Dung hẳn có quấy không? Bao nhiêu khối đen đã che khuất sự thật, làm quáng mắt Đông và khiến Đông lầm lạc hồi buổi đầu, giờ như đã tan lẫn và Đông bắt đầu tin rằng Dung không phải quáng quờ khờ man trá như thế kia.

Mà rồi suy nghĩ lại cho quá lắm vậy?

Đã vì Dung, đi tìm nguy hiểm, đi tìm sự chết, rồi lại vì Dung mà trở về thì cứ đi tìm Dung ngay, còn phải nghĩ ngợi gì. Tinh yêu cha mẹ của đi sau tinh yêu Dung thì còn phải suy nghĩ gì!

Theo lời hai thầy thông tòa, bạn cũ Đông, cũng là lời cô Phùng, Dung hiện giờ là một « bà quận chúa » ở trong đền, ngoài có lính canh gác, trong có nha tráo. Lại nữa người đàn ông hữu phước, chiếm phục được tinh yêu Dung là một vị vương tướng phú quý mạnh mẽ.



của VONG VÂN

Càng tưởng tượng diệt mạng Tướng, Đông càng tức tối, xôn xang. Đông tưởng thấy Tướng ra dáng người kiêu căng tự đại gian hiểm bạo tàn. Đã giàu, đã mạnh, muốn gì có nấy, còn thiếu thốn điều gì nữa, còn nỡ lòng đi cướp giật chi người đàn bà, của báu duy nhất của người bản dân. Lại cướp giật cách khéo léo.

Những tư tưởng ấy lộn nhào trong óc Đông, trong hồ hai chơn Đông, như bộ máy, dẫm trên các nẻo đường Bonnard, Macmahon, Tabert và Pellein. Thờ thần đến đại lộ Norodom thì đèn điện đã bừng cháy. Đông định gọi xe ngựa đi Phú-nhuan liền, không thể đi đến đâu đến mai kia một nọ gì hết.

Ngồi trên chiếc xe hộp quẹt, luôn luôn Đông có ý tưởng Tướng đang yêu ấp Dung, ý tưởng ấy bập thắc màng tang Đông như kềm sắt.

Ước chi Dung đã chết mất rồi, Đông còntrag ý hơn!

Tàu-dịch Cầu-kiệu rồi Phú-nhuan.

Vừa qua khỏi ngã tư là Đông để mắt dòm bên hữu. Chưa có ngôi nhà lầu nào.

Số 450 bên hữu... 452... 454 454 bis 456... 458. Rồi một tòa nhà lầu bề thế, cửa sổ mở toang từ trên tới dưới đèn sáng choang, màn rèm phe-phẩy.

Đã vượt biển về tìm Dung, giờ chỉ còn cách Dung có bức rào, xa Dung có mấy chục bước.

Đông nhìn nút chuông ở cột gạch, rồi lại dò ngoài ra đường. Lẽn đánh xe đã quất ngựa đi mất, chẳng đường không mấy người đi Đông muốn đẩy cửa bước ngay vào, không nhận chuông.

Nhưng mà không ắt vô nhà là được gặp Dung. Biết có Tướng ở nhà không nếu Dung đã hay mình về, Dung lánh mặt mới sao?

Cô Phùng đã chỉ cho Đông một chiếc không dờ. Trước vài giờ, Đông chờ chờ ở đây không chán đáng. Giờ, Đông định đem ra thiệt hàn. Đang hồi Đông có tật-dở hung-tợn, Đông không chờ phương chức nào. Miên ға Dung cho kỳ được thôi.

Tuyệt rồi Đông quay quắt trở ra ngã tư Phú-nhuan để tìm xe về Saigon, Đông còn ngo ngoái lại nhia số nhà cho nhớ, hình như không đánh cất bước. Vừa đi, Đông vừa nghĩ phải làm thế nào rồi được chút ít mới manh về cách ở ăn của Dung, cũng là một vài chữ-chi Dung đối với Tướng, mới an lòng.

Muốn vậy phải tìm người lân cận lối đó để hỏi thăm.

Đến ngã tư Đông đi ngay lại

một chị bán mía ngồi dưới một ngọn đèn điện, dọn hồi.

Thấy Đông ăm mặc sắc sảo và hỏi lễ phép, chị bán mía nhả nhận đáp từ câu:

— Nhà ấy là nhà của cậu tư Tướng, chủ hiệu « Liễn-oanh-trang ». — Cậu ít về nhà lắm, Cô hai Dung khi trước làm công cho niệp « Liễn-oanh-trang » nay đã vào ở nhà ấy. — Người thì nói cô là em cháu cô bảy Phùng, người thì đề quyết là vợ bé cậu. Tôi thì tôi không biết giáp ất nào tôi chỉ thấy hai người đi đâu cũng có cặp, tuy trên xe ngồi cách xa, cô Dung có vẻ buồn nhiều hơn vui. — Duy hai người cũng ở chung một nhà là một điều khó hiểu và khiến nhiều người nghi hoặc phàn-ván.

Vậy là đủ cho Đông.

Mấy lời chị bán mía vừa tổ bày làm cho đầu óc Đông càng thêm rối rít.

Đông toan căm tậ và cáo từ chị bán mía kêu xe về, thì vừa hồi ấy ô tô Liễn-chợ Ngọc và Liễn-phốt qua.

Hôm sau, chín giờ đêm.

Trong thời khắc của Đông bấm đốt tay đếm từng giờ, đang năm trơ-trọi trong ngôi nhà lầu ở Phú-nhuan, mình khoát chiếc áo lông rai, tóc rử rượi, mặt dầu dàu, Cô thiếu nữ có cái hoa mạo lộng lẫy

nằm trong gian phòng ngủ chừng dọn huy hoàng vì không khác một cánh hoa hương mới bẻ và cắm vào lọ pha lê chiếu xanh đỏ, dưới ánh đèn điện sáng xanh.

Mắt Dung nhìn đồ đạc hực-hở, trí mơ mộng đầu đầu.

Như người bị đày không bao giờ quên đất tổ quê cha, Dung mãi mãi hồi tưởng bước đường đã qua mà chín chịu thối theo.

Trong cái cảnh Bồng-lai của Tướng tạo cho Dung, Dung xem mình bỏ ngõ vô cùng và, từng hồi từ chấp, Dung tự hỏi cảnh ấy giờ nào sẽ thịnh liêu theo mình mà ngã vào cõi hư vô, như tranh cảnh trên sân khấu hí-viện theo một hồi chuông mà thay đổi.

Dung mơ tưởng Đông mãi, tự trách mình giết Đông và mỗi lần hồi tưởng buổi sơ giao với Đông là mỗi lần Dung đầm đìa giọt lệ.

Đôi khi Ngọc đến thăm Dung rồi hay chị em chuyện vãn nhau ả giờ, Ngọc thì thành thật tỏ ra cả chuyện vui buồn mình, còn Dung luôn luôn giấu kín sự Dung, ý Dung tưởng tượng tâm sự mình chỉ có làm buồn thêm Ngọc mà thôi.

Dung lại thậm cảm Tướng đã có lòng hạ cố đến mình và đã rán sức an-ủi Dung trong hồi Dung chán nản sự sống, cũng là khuyên Dung tin cậy về tương lai.

Tướng yêu Dung vì nét hạnh và cũng vì sắc, cái sắc đã nhờ sự khổ tâm tô điểm thêm đẹp lạ lùng. Cái đẹp lạ của Dung như là cái đẹp của người góa phụ trẻ tuổi đang quên khách đa tình.

Caiều hôm ấy, Dung cảm thấy buồn bã hơn các bữa. Sau một bữa cơm tối lều lầu, Dung nằm miết trong phòng ngủ, xác thật ầu tâm hồn mê mệt như người bệnh vừa mới tỉnh thuốc mê. Vừa khi ấy, Dung nghe tiếng bánh ô tô lảo trên đường trải sạn, bên cạnh nhà xe.

(Còn nữa)

MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TẠI CHẤY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành điếc tai, lũng bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấv là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lũng bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh nhưc lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì canng hóa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hăm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhưc nhối.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhưc nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chớ không biểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả canng hóa, giải phong nhiệt, bổ não chỉ thì bệnh nặng dần. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

V. V. V. V. V.
— DƯỢC PHÒNG —
THU DAU MOT

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
— SAIGON —

TẠI TRƯỜNG DUA PHU-THU

Chúa nhật 10 Janvier 1937

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG SOLITAIRE
Độ chấp, đua rào 2 000 thước.
Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên.

Kim Sang	50k.	Dam Voi	39
Fanfan	49	Le Lion	30
Galopin II	42		

Chúa nhật này có nhiều độ (cup) lắm, chắc con nào ăn dặm thì sẽ có tiền nhiều. Còn hai độ double event tôi xin miễn bàn, vì báo Mai chúng tôi lên khuôn nhằm thứ năm, vậy tôi bàn mấy độ thường thôi. Còn ordre des courses hội sẽ cho 6 giờ rưỡi chiều thứ năm.

Phần thưởng Solitaire nhằm độ rào 2.000 thước, thấy Kim Sang còn phần ăn độ này, còn theo ý tôi, Kim Sang bình mới khá và huấn dượt cũng thiệt hay mà sợ nó khó lãnh cái phần thưởng này với Dam Voi 39 k. Galopin 42 k đã ăn rào Fanfan 48 k. rồi, song độ này nó phải kiên Dam Voi, vì nó còi rào là com bữa, và đường 2.000 thước có kỳ ai? Le Lion vô hy vọng.

Tôi bàn : Kim Sang nhứt
Dam Voi nhì

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG THAIS

Độ bán 1.000p. Đua tron 2.000 thước. Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên

La Madelon	800p.	43,5
Véronique	400	42,5
Kim Đình	400	35,5
Huỳnh Phụng	400	32,5

Phần thưởng Thais. Độ này n. ra dăng có bốn con mà thôi, thấy La Madelon sẽ lãnh phần thưởng này, tuần rồi nó không dượt mà về có hạng, nay nài Nguyễn huân dượt đủ rồi.

Tôi bàn : La Madelon nhứt
Huỳnh Phụng nhì

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG JOCKEY LANG

Đua tron, 1.500 thước. — Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên, chưa chưa ăn độ trong mùa này

Nam ph. Long	55	Kim O	36,5
O Ngoc	49	Molina	35,5
Kim p. Long	45	Kim anh Van	35
Bach k Long	42,5	Long Lan	35
Baksey	39	La Van	55
Khong Heat	39		

Phần thưởng Jockey Lang cho đám ngựa B, Nam Phước Long 55 k. thì lấy làm nặng quá, Kim O trong đám này thì đáng kể hơn hết, La Van và Kim Anh Van, dượt hay lắm có phần ăn ngược, O Ngoc đi tron không hay, Molina và Khong Heat không làm gì.

Tôi bàn : Kim O nhứt
Kim Anh Van nhì
Long Lan
La Van ngược

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG D'EL KANTARA

Đua tron 2.000 thước, ngựa Á-rập từ 4 tuổi sắp lên (Double-Event)

Cyrnea	62k.	Attala	47
Quaca	57	Oucaia	45
Nétija	57	Ouetta	45
Esclava	55	Luna	45
Nét'a	47	Milsouko	45

Phần thưởng D'el Kantara, cho độ Arabes, chạy 2000 thước, thấy Nétia có nhiều hy vọng trong độ

này, kỳ đua 27-12 Ouaca 55 k. 1er Nétia 45 k. 2e Negza 46 k. 3e Cyrnea 60 k. 4e mà Nétia 47 k. mà đường 2000 thước thì thấy rõ Nétia sẽ ăn độ này.

Tôi bàn : Nétia nhứt
Ouaca nhì
Cyrnea

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG POULE DES PRODUITS

Đua tron 1.000, ngựa Lai 3 tuổi

Farceur	44k.	Max Dearly	44
Roi de Coeur	46	Favorite	42,5
Victorieux	44	Printania	42

Phần thưởng Poule des Produits, Favorite đã ăn dặm này một cách dễ như trở bàn tay, Roi de Coeur nhì, Farceur ba, chú hề Farceur này tôi đã thấy rõ rằng vô hy vọng, chớ chẳng phải như chú hề Femandel và Charlot dàu, Max Delardy (chú này cũng là bạn đồng-nghiep với anh hề Charlot, mà anh cũng làm trong đại hội (Arlotte et ses papas) khá khen chủ nó khéo đặt cái tên thật (ngộ nghĩnh). Tốt mã rã đám Victorieux có phần ăn độ này hơn mấy con kia.

Tôi bàn : Favorite nhứt
Roi de Coeur nhì
Victorieux ngược

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG CONSOLATION

Đua tron 1.500 thước, Ngựa C từ 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ trong mùa này

Hercule	47k.	Lipton	45
Hong p. Van	46	Dam Sang	43
Khuu Phung	45	Manhescar	43
Khuu Lan	45	Hong phi Hai	41
Gold Flag	45	Le Nuage	41
Norton	45	Norkel	41

Phần thưởng Consolation, ngựa có ăn là Hercule, Hồng phi Vân, Gold Flag, Dam Sang, Le Nuage coi mau mà hông dặng bền, sợ không làm gì, Dam Sang đường 1 200 thước ăn chắc độ này, 1.500 thước thì phần thưởng sẽ về phần Hồng phi Vân.

Tôi bàn : Hồng phi Vân nhứt
Gold Flag nhì
Dam Sang
Hercule ngược

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG EOLOCAUST.

Độ chấp, đua tron 2.000 thước Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên.

Rigolette	50k.	Huynh Long	44
Mondaine	48	Vang Loc	40
Véronique	45	Huynh ngoc Lan	34
Ngoc Thach	44	Porthos	33

Phần thưởng D'el Kantara, trong đám này thấy Ngoc Thach 44k. có phần hơn đám kia, kể nó Huỳnh Long, và Vang Loc, mấy con không kể tên chẳng làm gì.

Tôi bàn : Ngoc Thach nhứt
Huỳnh Long nhì
Vang Loc

CAO-THI

Ban Trị-sự TRUNG KY AI HUU có lời mời anh em Hội-viên đến ngày chúa nhật 10 Janv. 1937, lối 2 giờ rưỡi chiều đi nhóm Đại-hội đồng thường niên tại Hội-quán ở Đái Hộ (Saigon)

HỘI-TRƯỞNG

KÍNH CÁO ĐỘC GIẢ CAO-MIÊN

Nhơn dịp bạn của chúng tôi là M. Trần-văn Lâm quản lý báo Saigon đi Cao-miên, chúng tôi có nhờ ông bạn nhơn danh « MAI » để đi viếng các bạn luôn thể.

Chúng tôi mong rằng các bạn đọc ở Cao-miên sẽ sôi sảng thừa tiếp Tôn-văn-Lâm, chúng tôi cảm tự muốn ngàn.

KÍNH CÁO ĐỘC GIẢ BÁO VIỆT-NAM

Trong lúc báo Việt - Nam còn sống, tôi giữ trách-nhiệm cổ động cho nó, được cái ban đại nhứt là anh em Việt kiều ở Cao-miên hết lòng chiều cổ.

Nay báo Việt-nam bị thù đầy phép, lẽ tất nhiên là có một số đồng bạn đọc thiếu tiền nó, và nó cũng còn thiếu của một số, ít phải bạn đọc vậy.

Các ngài đã vì cảm tình riêng với tôi mà đặc và trả tiền dư cho V.N. thì tôi không bao giờ dám để các ngài bận lòng chiệu thiệt về mặt tài chánh.

Bởi vậy tôi định nay mai, sẽ đi trước nhứt là Cao - miên, rồi sau đi Lục - tỉnh, và Trung - kỳ, để thăm số tiền các ngài thiếu V. N. và trả lại phân minh số tiền nó thiếu qui ngài. Lúc bấy giờ tôi sẽ cạy các báo đăng số tiền tôi thăm và tiền tôi trả lại qui ngài rõ ràng.

Vậy xin có mấy lời thanh-minh ra đây và mong rằng qui ngài sẽ lượng xét cho.

NGUYỄN-ĐỨC-KINH
cựu phái viên VIỆT-NAM-BÁO
T.B. Từ nay, các bạn muốn gởi thơ cho tôi, xin đề : M. Nguyễn-Đức-Kinh ở Thudaumot

Bazar GIỚI-THANH SOCTRANG

XUÂN ĐẾN XUÂN ĐẾN

Nhơn dịp xuân đến, bốn hiệu đã được đồ bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giày, phấn son, đồng hồ v. v.

Giá bán theo bên ấy

Vậy xin mời qui ông, qui bà, qui cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

TRẦN-MINH-GIỚI

Diplômé de l'Ecole des Beaux Art

KINH - TÊ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN TIN TÀU QUÀ LẠI

Giá tại Cholon ngày 7/1/1937

LUA			
Gocong	2.87	Omon	2.90
Bentre Bari	2.88	Cairang	2.90
Bentre	2.87	Thonot	2.90
Mytho-Tanan	2.87	Longxuyen	2.90
Cailay	2.87	Chaud blanc	2.70
Caibe	2.88	— rouge	1.75
Vinhlong	2.99	Tan-chau	2.70
Bakse	2.92	Sadec Blanc	2.90
Cau-chong	2.93	— rouge	2.70
Cang-Long	2.93		
Travinh	3.93	CAO-MIÊN	
Baixau	3.95	Battambang	2.92
Baclieu	3.95	Banam	2.80
Rachgia	3.98	Soairieng	
Phuoc-Long	2.98	Paddy rouge	2.70

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700		
Gạo N° 1	25 %	4.90
Gạo N° 2	40 %	4.75
Gấm	1-2	4.27
Gấm	3-4	3.87
Cám trắng		2.27
Cám lức		1.17
Bao lúa		17.00
Bao gạo		22.00
Bắp đỗ		8.20
Dừa khô		19.00

BAP và DỪA

GIÁ CAO SU		
Paris mỗi kilô		101.40
Londres		9 d 3/4 v.
Singapore		0.36 1/4
New-york		22.50

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoại quốc		
Tiền Hồngkong		150 p.
Tiền Thượng-hải		154 p. 3/4
Tiền Nhứt-bôn		161 p.
Tiền Singapore		80 p. 3/4

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 73 3/4

TÀU TỚI

PHÁP		
Min		12 janv.
Ango		10 janv.
Aramis		14 janv.
Cap Larella		16 janv.

TRUNG BẮC

Cl. Chappe		13 janv.
Exp Grandidier		18 Janv.

TÀU và NHỰT

Yalou		22 janv.
Chenonceaux		15 janv.

TINH CHÁU

Hosang		11 Janv.
Dalia		23 janv.

TÀU ĐI

Chenonceux		17 janv.
Yalou		23 janv.

TRUNG BẮC

Cl. Chappe		15 janv.
Ango		13 janv.
Cap Varella		18 janv.

TAU và NHỰT

Hosang		12 janv.
--------	--	----------

TINH CHÁU

G.G. Pasquier		11 janv.
---------------	--	----------

PHI LUẬT TÂN

Dalia		24 Janv.
-------	--	----------

HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món lãnh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc tron vừa đẹp dễ, vừa bền chặt, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu :

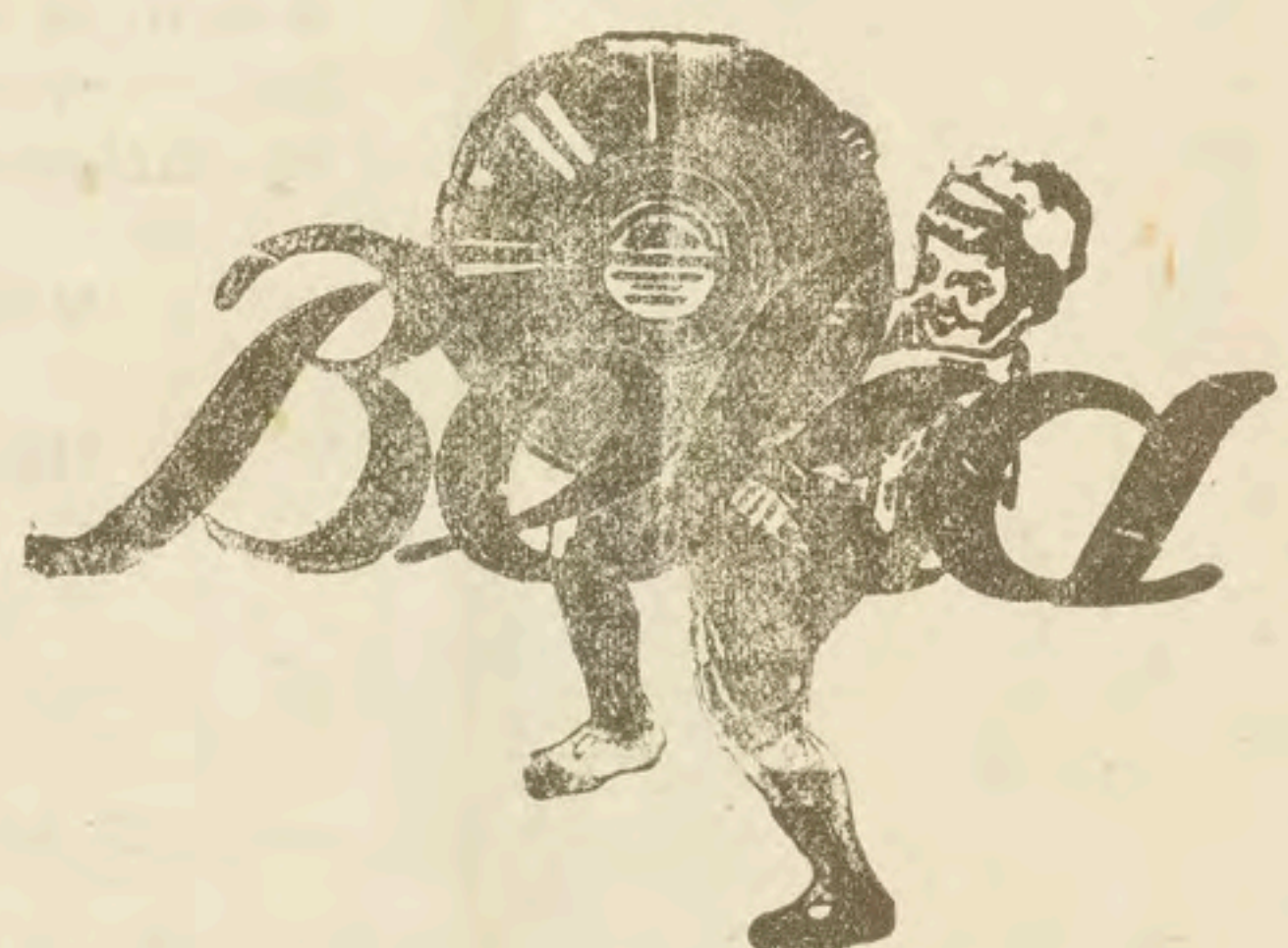
NAM - PHÁT - LỢI

Ở Bachiêu của người Annam làm chủ bán rẻ không đầu bì kíp, vì số phí nhẹ nhàng. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

Mời lại địa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Há

~ IDIA ~
BIEKA
TRÔNG
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon SAIGON